

TRUNG BAC

CHU NHAT

DEPT LEGAL
PHINDOCHINE
NEA 22261



NGUYEN VAN VU
CHU-TA-CHO

Số 1 THO-NH-KY (LỚP 1)
Thị trấn Hòa Hòa THO-NH-KY 1947

Số 160 - GIA 1947
5 DECEMBER 1947

Tuần-lê Quốc-tê

Từ tuần lễ trước đến nay tình hình các mặt trận chưa có gì thay đổi lắm. Điều đáng chú ý nhất là tình thời tiết rất xấu vì mùa này là mùa mưa lớn. Bùn lầy và đất đá rất ở Nga mà ở nhiều khu trên mặt trận, Hồng quân vẫn đem thêm nhiều quân cứu viện để tiếp tục cuộc tấn công. Miền phía nam cuộc chiến đấu đang kịch liệt nhất là miền ở giữa hai thị trấn Kiev và Jitomir. Quân Đức do ba mặt phản công: phía nam từ miền Pastov đánh lại, phía tây từ miền Jitomir và phía bắc từ miền Korosten xuống. Hồng quân đã đem thêm nhiều quân sinh lực để ngăn các đội tiền quân của Đức. Ở đầu cầu Nikopoi và trong khu vực lớn của sông Danube, Nga đã dùng rất nhiều quân để tấn công. Tuy hồng quân có chớp thắng được vài chỗ nhưng lại hàn ngay được. Ở phía nam Kremenchug là nơi quân Nga lợi vào được cuộc chiến đấu rất là kịch liệt. Ở các mặt Chernossy, Kiev và Korosten... cuộc chiến đấu cũng rất dữ dội, các cuộc phản công của quân Đức ở phía tây Kiev đã có kết quả. Ở miền Gomel đất lầy và cuộc tấn công mãnh liệt của quân Nga đã khiến quân Đức phải không chiến kịch liệt, ở khu này các cuộc phản công của Đức cũng bắt đầu có kết quả.

Sau cùng ở phía tây nam Smolensk, các cuộc tấn công địa phương của Nga đã bị thất bại và ở phía tây nam Nevel tuy Hồng quân kháng chiến rất nhưng quân Đức cũng vẫn tiến được.

Ở mặt trận nam Ý, theo tin Đức thì để bắt lộ quân Anh do tướng Montgomery chỉ huy đã bắt đầu tấn công và khu phía đông gần bờ biển Adriatic. Không rõ mục đích cuộc tấn công đó như thế nào, phòng tuyến quân Đức trong khu đó đặt trên một gập đồi ở phía tây bắc sông Sarago. Quân Anh đang tiến dần dần về phía phòng tuyến Đức ngoài bờ biển về phía tây bắc thung lũng sông Sarago.

Các chiến-tranh ở miền Nam Thái-bình-dương đã có vẻ kịch-liệt hơn trước. Lại hai cuộc không-chiến lớn nữa vừa xảy ra ở ngoài khơi quần đảo Gilbert làm cho quân Mỹ bị thiệt hại khá lớn. Không rõ hai quân Nhật đã đón đánh một hạm đội Mỹ ở phía tây quần đảo Gilbert vào ngày 26 Novembre và đã đánh đắm được hai chiếc hàng không mẫu hạm, một trong hai chiếc đó bị đắm ngay. Các tàu ngầm Nhật lại đánh trúng một

chiếc hàng không mẫu hạm bên địch bị thiệt hại nặng và có lẽ đã bị đắm rồi ở phía tây đảo Makin. Trên không chiến này hai máy ra ở miền đảo Tarawa, trong trận quần đảo Gilbert, hai chiếc máy bay của quân Nhật đã bị đánh đắm. Hai chiếc máy bay của quân Nhật đã bị đánh đắm. Hai chiếc máy bay của quân Nhật đã bị đánh đắm.

Giữa lúc hải quân Mỹ đang tấn công dữ dội vào hai quần đảo Bougainville và Gilbert thì ở Viễn-điện tuy mùa mưa hết đã hai tháng mà do đốc Monnabatten vẫn chưa thấy hoạt-động. Đối với việc quân Anh, Mỹ chưa đánh Diên-đien, người ta cho là tại hai nguyên-nhân. Có người cho rằng có lẽ đó là sự yên lặng trước cơn gió bão có người lại nói có lẽ là tại đồng-minh chưa bị dịp kích và không đủ lực-lượng nên chưa dám tấn công.

Về mặt trận không chiến ở Âu-châu thì trong tuần trước phi-quân Anh, Mỹ đã đến đánh phá kinh thành Ba-linh luôn hai đêm một cách rất kịch liệt. Cả hải-quân London ở miền Nam Pháp cũng bị phi-quân đồng-minh đánh phá và bị thiệt hại rất lớn.

Kỷ sau Trung-Bắc Chí-Nhất sẽ xuất-bản

Thơ nhĩ kỳ II

nhĩ tất cả về hiệp pháp cũ và hiệp pháp mới của Thổ Nhĩ Kỳ, nước mà Anh Mỹ, Nga, Đức đương đợi một lời quyết định.

ĐỜI CHÍNH TRỊ CỦA VỊ ĐẠI ANH HÙNG

MUSTAPHA KEMAL

đã sang lập ra nước Thổ-nhĩ-kỳ mới - một tấm gương anh liệt cho các bạn trẻ noi theo.

Cũng trong số đó một truyện ngắn của HỒ-DZẾNH

ĐƯƠNG-KÊ - MÃNH

TUẦN-LÊ ĐÔNG-DƯƠNG

— Hôm 17 Novembre, quan Toàn-quyền đã ký một đạo nghị-định về kỹ nghệ làm nước mắm.

Muốn làm nước mắm phải xin phép trước. Những xưởng nước mắm có trước 1er sept 1943, chỉ phải khai với quan đầu tỉnh trong một hạn 3 tháng kể từ khi nghị-định này công bố (hạn đến 20-2-44 là hết). Nếu không khai sẽ không được làm nước mắm nữa.

Làm nước mắm bằng cá thối, thêm muối gì ngoài chất cá vào trong thùng cho nhiều nước cốt, nghĩa là làm trái với lẽ tự nhiên của nước mắm xưa nay, có thể bị rút giấy phép ngay.

Thường được nước mắm phải có giấy dán nói rõ nơi sản xuất và tỷ số muối đậm (azote) trong nước mắm.

Kiểm mẫu giấy do do quan Tổng-thành-trị về đánh cá cấp cho, sau khi số Pasteur phân chất và sau khi hội ý kiến tiểu-ban coi về sự đánh cá và làm nước mắm mỗi miền.

Sẽ có các viên, thanh tra xét về các thể nước mắm đem bán. Nước mắm nào thối sẽ bị thu ngay.

Không có một thư gì có thể gọi là nước mắm hay nước nhất, nếu không làm theo phương pháp cổ-truyền và nấu một lít nước nhất, không có ít ra là 18 gr. chất đạm hay một lít nước mắm không có ít ra 15gr. chất đạm.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ấn-định từ nay việc mua hàng để bán và bán hàng

của của các nhà sản-xuất hoặc toàn thuộc quyền chính-phủ. Các việc chuyển chở và dùng hàng ấy làm ra thứ khác cũng vậy.

Trông nom về việc bông là « Comptoir des Textiles ».

Tuy nhiên quan Thủ-nhiên mỗi xứ cũng có thể ký nghị-định đặc-biệt cho phép các nhà sản xuất bông trong một vài tỉnh khác, được tự do dùng hay bán số bông của họ. Còn ở các tỉnh khác, quan đầu tỉnh cũng có thể cho phép các nhà sản xuất sau khi đã giao bông cho chính phủ, được tự do bán số bông của họ.

Những giá đặc biệt tạm thời của số Hóa-xa Văn-nam đang lên đến 31-12-43 thì không thi-hành nữa. Nhưng số hóa-xa Văn-nam đã xin quan Toàn-quyền gia hạn thêm một năm nữa bắt đầu từ 1er Janv. 1944. Quan Toàn-quyền đã duyệt ý. Vậy các giá đặc-biệt tạm thời vẫn thi hành như cũ.

Hưởng-vùng rồi kêu gọi thiết tha của Thống-chế Pétain trông dịp khởi cuộc lực quyền Cờ-tê mùa đông thuộc Cờ-tê quốc-gia, các đoàn chiến binh ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ mỗi đoàn vừa quyền 100.000p cho quỹ cứu tế quốc-gia và yêu

cần một phần số tiền đó xin để giúp những người Đông-dương ở Pháp, đương cần được giúp.

— Tối hôm 24 Nov. ủy-ban Hội-nghị kinh-tế và lý-tài Đông-dương đã họp tại phủ Toàn-quyền.

Cuối họp này là buổi cuối cùng của hội-nghị kinh-tế và lý-tài Đông-dương vì nay mai hội-nghị kinh-tế - bang Đông-dương sẽ lập.

— Ca ngày chủ-nhật tại hội-quan học Tri-Tri hàng Quạt Hanoi đã có cuộc trưng bày lần thứ XI của hội Truyền-bá học Quốc-ngữ.

Tam giờ sáng, ông hội-trưởng, trước máy truyền thanh, nói về ý nghĩa của cuộc trưng bày này.

Để tỏ rõ sự tận tâm diu dặt cho đám dân nghèo, mỗi bạn giám đốc năm chắt năm tay mới học sinh trong giờ khai mạc.

Sau khi tất cả học trò có mặt đứng thanh hát bài « Lời hứa », các giám đốc và giáo viên đều về khu sở mình thời đón chào khách.

Nhiều nhà hảo-tâm đã bỏ tiền ra mua những bức tranh các nhiên họa-sĩ tặng hội T. B. Q. N.

Trên những bàn bày giữa và chung quanh phòng, những sách học, những vở viết, những đồ thủ-công của các học trò nghèo đã tỏ rõ một cách đầy đủ sự tận tâm, kiên quyết, đoàn kết, hoạt động và hy sinh của các giáo viên.

THỐNG-CHẾ PÉTAIN A NƠI :

« Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện đủ bài giờ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia ».

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NƯỚC THỎ-NHỊ-KỲ MỚI

Sau hơn 20 năm cải-cách,
một nước cò hủ đã trở
nên một cường-quốc
đứng ngang hàng với
các cường-quốc Âu, Mỹ

Sau hội-nghị
Mơ-tu khoa
và cuộc hội-
đám ở Giê-
Nôai -tướng
Anh và Ngôai-
tướng Thổ-nhĩ
kỳ ở Le Caire,
đã luận-quốc-
lẽ công-chủ ý
độc-biệt đến thái-độ của nước Ý trên bờ các eo
bờ Da danettes và Bosphore con đường độc nhất
từ Địa-trung-hải đi vào Hắc-hải. Tất cả mọi
người chú ý đến tình-hình quốc-lẽ hiện nay
đều phải tự hỏi Thổ-nhĩ-kỳ, quê hương của
Mustapha Kemal, có tránh khỏi chiến-tranh
chẳng?

Số đã Thổ được chú ý như thế là vì nước đó
ngay nay là một cường-quốc lớn ở Âu-châu có
một lực-lượng khá lớn. Nếu Thổ ngưng về mặt
nào, thì chiến-cục có thể vì đó mà thay đổi và
rất lợi cho phía đó. Hồi hai mươi năm trước đây,
khi nước Âu-châu trước xảy ra, Thổ đứng về phe
Đức Áo thì nước đó chỉ là một nước nhỏ lực-
lượng không có gì đáng kể. Sau khi đánh-chiến
tại tỉnh hình-nước Thổ lại càng nát bét và quyền-
lực của triều-đình Constantinople hầu như không
đợc công-nhận nữa. Nếu không có cuộc cải-
cách của nhà đại anh-hùng cứu-quốc là Mustapha
Kemal người đã có công thống-nhất và cải-cách
Thổ về tất cả mọi phương-diện thì chắc nước đó đã
bị qua phá và khò lóng giữ nổi nên độc-lập
như ngày nay. Nhờ vào công-cuộc của vị anh-
hùng đó trong quá khứ mọi năm nước Thổ đã từ
một nước cò-hủ, hèn yếu trở nên một nước tân-
tiên và ng-thịnh, tất cả các cường-quốc Âu, Mỹ
khác đều phải vị nể.

Công cuộc cải-cách ở Thổ-nhĩ-kỳ thực là một
tấm gương sáng cho các nước đi sau bước chân.
Đó là có đã khiến cho chúng tôi nói kỹ đến
nước Thổ - nhĩ - kỳ mới trong số này và số
sau.

Khi một du khách ngoại quốc qua thăm
nước Thổ-nhĩ-kỳ mới đi cũng phải chú ý
đến những cái đặc tính cốt yếu của nước

đó là một nước trong gần 20 năm nay đã
vượt qua con đường của sáu thế-kỷ.

Thực thế, cái nước cò hủ có vẻ Đông
phương hơn là Tây phương đó, sau một
cuộc cải cách lớn lao chưa từng thấy
trong lịch-sử, đã trở nên một nước tân
tiên mà trình-độ văn-minh ngang hẳn với
các nước văn-minh nhất Âu-Mỹ. Kề là
công-nghiệp của một người, của một hợn
người, thì thực không phải là nhỏ vậy.

Các cuộc cách-mệnh, cả những cuộc có
tính cách xây dựng trước hết cũng phải
qua thời-kỳ phá hoại. Muốn cho cuộc cách
mệnh được triệt-đề thì cần nhất phải bỏ
hết những cái về dĩ-vãng. Như thế, cuộc
cách-mệnh phải dùng chày với tất cả
những sức mạnh dật lùi và thủ-cụ. Muốn
đánh đổ những cái đó thì thường phải
dùng đến vũ-lực: cuộc cách-mệnh Pháp
năm 1789 và cuộc cách-mệnh Cộng-sản
năm 1917 đều theo một con đường đó. Có
khi những người đứng ra cải cách lại gặp
được những trường-hợp đặc-biệt như
được phong-trào quốc-gia ủng-hộ. Đó là
trường-hợp của Mustapha Kemal hay là
thước tên mà dân Thổ đã đặt cho ông
«Ataturk» trong khi cải cách nước Thổ.
Công-nghiệp của vị anh hùng cứu quốc
đó, về chính-trị, xã-hội, kinh-lẽ, có thể

nói là hơn cả công-nghiệp của đảng Phá-
xit ở Ý. Nói rằng Ataturk đã giúp cho tổ-
quốc ông trong khoảng hơn mười năm đã
tiến bộ hơn trong năm, sáu thế-kỷ cũng
chưa là đủ. Không những ông phải phá
tan chế-độ của một xã-hội như Leninine mà
còn phải đánh đổ cả sự thần bí về tôn-
giáo. Thổ nguyên là một nước theo chủ-
nghĩa thần quyền. Từ phong-lực, luật-
pháp, hành-chính, tư-pháp, tài-chính,
thương-mại, mỹ-thuật đều dựa vào tôn-
giáo, vào những điều do giáo-chủ Hồi giáo
Mahomet đã đặt ra từ hồi thế-kỷ thứ bảy.
Ta nên biết đối với người ta thì tôn-giáo
bao giờ cũng là một vật khó lòng có thể
xâm phạm đến được. Nếu không làm cho
Thổ thoát khỏi vòng tôn-giáo thì không
thể nào cải cách nước đó theo mọi được.
Kamal Ataturk đã đạt tới mục-dịch đó và
sự thành công của ông là một điều hiếm
có trong lịch-sử loài người. Ông đã biết
dùng cái quyền-hành và lòng tin-nhiệm
mà đồng-bào đã đặt vào mình để thi-hành
triệt-đề mọi cuộc cải-cách lớn lao. Ông rất
quả quyết trong công việc làm, bao giờ
ông cũng nhắm mục-dịch đã định sẵn mà
tiến không thề ai ngăn trở được.

Cải-tính cách đặc-biệt tôn-giáo của nước
Thổ-nhĩ-kỳ cũ, người ta tìm thấy ngay
trong chính thân của vua Thổ vừa cầm

quyền cai trị vừa giữ quyền
về tôn-giáo như một vị giáo chủ
(Kalifat). Khi Kamal Ataturk đã
luyệt-giao với chính-phủ.
Istanbul mà ông cho đã tự bản
rẻ cho ngoại quốc thì ông yêu
cầu quốc dân hội nghị tuyên-bố
quyền vua Mehmed đã hết.
Đồng thời với việc bãi bỏ nền
quân chủ, Kemal dự định cả
việc bãi quyền của giáo chủ đạo
Hồi. Nhưng vì có một số người
trong nghị-viên phản đối việc
đó nên muốn cho mọi người
đều đồng lòng về việc bãi chế-độ
quân chủ, ông phải tạm hoãn

Cộng-hòa «trẻ» đó. Và lại, nếu có ai làm
tướng, thì người Thổ không bỏ lỡ một
dịp nào không làm cho họ phải mở mắt
nhìn kỹ. Tất cả người Thổ ngày nay đều
rất bất bình đối với những kẻ còn tiếc
mến thời xưa mà họ không còn muốn nhớ
đến nữa và những kẻ không hiểu rằng
cuộc phục hưng của Thổ nhĩ-kỳ đã tạo
một cái vực sâu giữa nước Thổ ngày xưa
và nước Thổ ngày nay. Vì thế, họ đã hết
sức dùng mọi phương-pháp để tránh hết
mọi sự biểu-lâm đó. Khắp mọi chỗ trong
nước Thổ, trên mặt các báo và trên các
tấm quảng cáo dán trên tường, người ta
vẫn thấy rõ những lời tuyên-bố sau này:
«Chúng tôi theo Cộng-hoa, theo chủ-nghĩa
quốc-gia, theo chính-sách bình-dân và
phản tôn-giáo». Nghĩa là chúng tôi trái
hắn với ngày xưa và chính đó là sức mạnh
của chúng tôi và làm cho chúng tôi hy-
vọng đến tương lai của tổ-quốc.

Các nhà ngôn-luân của Thổ thường nói
rằng: «Trước đây 25 năm Thổ-nhĩ-kỳ như
thế nào? Nhà đại anh hùng Kemal trong
khi giữ địa-vị quốc-lưỡng đã làm những
gì để lôi kéo dân Thổ ra khỏi vực sâu và
ra khỏi vòng nô-lệ chính-trị, tôn-giáo và
kinh-lẽ? Ngài đã dùng cách gì để cho một
dân-tộc trong sáu thế-kỷ nay chưa biết có
nền độc-lập nay đã biết thích sự độc-lập». Nói
đến nước Thổ, người ta thường nói



Về mặt cương-quốc, những người lính Thổ
đứng chào là quốc-quy trong một ngày đại lễ



Những thủy-binh Thổ là những người lính đầu-đầu không kém một thủy-binh nào trên thế-giới

việc bãi bỏ quyền giáo chủ. Tuy vậy quốc-gia hội-nghị vẫn giữ quyền cử lấy người giữ quyền tôn giáo, người đó sẽ chọn trong hoàng tộc cũ. Vì thế mà vua Mehmed VI phải trốn lên một chiếc chiến hạm Anh để ra ngoài quốc. Hội-nghị ben cử Hoàng-thân Abdul Medjed, độ 50 tuổi ra giữ quyền về tôn giáo. Mãi đến 3 Mars 1924, sau khi ký hòa-uớc Lausanne và tuyên bố nền cộng hòa Thổ-nhĩ-kỳ thì quốc-gia hội-nghị thứ hai mới bãi hẳn chức giáo-chủ Hồi giáo. Ngày đó là một ngày rất quan hệ cho sự tiến bộ của nước Thổ. Vì từ đó, các trường học có tính cách tôn giáo chỉ dạy kinh Coran của đạo Hồi, các tòa án tôn giáo và bộ coi về các việc tôn giáo cũng đều bị bãi cả. Sự chia rẽ giữa chính-phủ và tôn giáo đó không phải là không có ảnh hưởng. Một cuộc nổi loạn do Cheyad Saïd đứng đầu lan ra nhiều quận miền đông nam Thổ có những dân rất tin theo đạo Hồi ở. Nhờ vào cuộc động binh mà chẳng bao lâu dẹp xong cuộc nổi loạn đó. Tất cả 46 viên lãnh tụ cuộc nổi loạn đều bị bắt, bị đem xử trước tòa án độc lập và bị xử giáo-trước đến Diarbekine.

Mấy tháng sau, Kémal lại thi hành một việc cải cách nữa mà ảnh hưởng không kém gì việc bãi quyền giáo chủ. Đó là việc cấm người Thổ đội mũ đầu (fez). Trước kia, ở Thổ kẻ nào đội mũ thường thì bị

coi là đã phạm một tội lỗi lớn, vì đã phạm đến tôn giáo. Ở Istanbul, khi nào người ta muốn cho một nhà chính trị mất thế lực, chỉ việc đăng-ảnh người đó đội mũ da mềm hay mũ « quả dưa » trên các báo là đủ. Và nếu một người dân Thổ nào đội những thứ mũ đó đi nghênh ngang ngoài phố thì đã bị cảnh binh bắt đem giải ra trước tòa án để xét xử ngay. Về vấn đề này, dư-luận dân chúng cho rằng là can hệ nên Kémal phải thi hành từ từ : trước hết ông bắt-quân lính phải đính một cái lưỡi trai vào mũ rồi đến 1er Sept. 1925 Kémal mới dùng cách quyết liệt. Trong một ngày hội dân chúng ở Daday là một xứ mà dân rất thủ cựu, Kémal đội mũ da mềm ra trước công chúng. Đồng thời, ông cho cô động dũ về việc cải cách y phục. Đầu tiên chỉ các công chức là bắt buộc phải đội mũ. Các nhà tri thức cũng theo phong trào đó. Đến 1er Déc. năm đó thì quốc dân hội-nghị bỏ phiếu y chuẩn việc bỏ mũ đầu chỉ có hai phiếu phản đối. Tuy cũng có một vài người tỏ ý phản đối nhưng chính phủ vẫn thắng. Từ đó về sau, tất cả người Thổ đều đội mũ. Cái mũ đó đối với họ không phải chỉ là cái để che đầu mà còn là một biểu hiệu về cuộc giải phóng tinh thần, sự thắng lợi của óc tự do đối với óc mê-tin từ bao nhiêu đời truyền lại.

Một phương pháp thứ ba đã tỏ rõ sự tiến

hóa của nước Thổ về việc không theo tôn giáo, đó là việc bãi các thầy tu trong đạo Hồi. Những thầy tu này có hồi rất có thế lực về chính trị, sau thế lực đó giảm dần nhưng số thầy tu vẫn nhiều. Như ở trong một thành Istanbul, vẫn có tới 200 nhà tu kín chứa đầy những thầy tu đó. Trong cuộc nổi loạn của Cheyad Saïd, thì các nhà tu đó là những nơi phân phối óc tàn tiến. Kémal đã trừ được các nhà tu đó, giải tán hết các thầy tu và bắt buộc họ phải ăn mặc như người thường. Vì thế mà bọn thầy tu phải tìm nghề khác để sinh nhai, có kẻ thì xin canh gác các trường học, có kẻ thì làm các nghề vặt. Với việc trừ các thầy tu này, Thổ đã xóa thêm được một dấu hiệu nửa cũng như cái mũ đầu đã làm cho người ta phân biệt người Thổ với người Âu-tây.

Nước cộng-hòa Thổ-nhĩ-kỳ còn đi xa hơn nữa. Ngày 3 Décembre 1934, Quốc-dân hội-nghị lại bỏ phiếu y-chuẩn một đạo luật cấm các tuày tu dẫn theo tôn-giáo

nào cũng vậy, ngoài các nhà thờ và các lễ không được mặc áo thầy tu như trước. Chỉ trừ có viên đứng trông coi về các việc tôn-giáo là không phải theo đạo luật đó. Các trường học của các giòng đạo do đạo luật 3 Mars 1924 bãi đi nay lại do các trường mới không theo đạo thầy vào để nhận học trò con gái và con gái. Việc học-chính từ đó rất mở mang và có thêm hai cuộc cải-cách khác giúp vào. Đó là việc bỏ phiếu y chuẩn cách dùng các chữ số quốc-tế và cách dùng các chữ la-tinh để thay vào thứ chữ « á-rập » bắt buộc phải thi-hành. Từ 1er Janvier 1919. Hai cuộc cải-cách chữ số và các chữ cái trong chữ Thổ là những điều rất giản-tiện nhất là cho việc ăn-luot các báo chí, sách vở.

Trước khi cải-cách, học trò Thổ trước khi tập đọc và tập viết phải học và có sẵn một

mở kiến-thức đã. Vì thế mà các cuộc cải-cách này được dân chúng hoan-nghênh nhiệt-liệt. Người ta phải cảm-động-khi trông thấy cả một dân-tộc trở lại đi học khắp mọi nơi, trong các đền chùa, các tiệm cà-phê, các cửa hàng ở giữa giờ đều lập ra những lớp học công - cộng. Những sách dạy văn chữ mới bán chạy như tôm tươi. Kémal thân hành đi cổ - động khắp các làng và các thành-phố lớn. Đi đến đâu, ông cũng cho tập-tập dân-gian lại trước một tấm bảng đen rồi tự tay ông cầm phấn để dạy cho dân những chữ thứ nhất. Trước kia số người biết thức tự có tới 75 phần trăm, sau các cuộc cải-cách có thêm tới 2 triệu người lớn biết đọc và biết viết.



Năm 1914, hai chiếc chiến-hạm Goeben và Breslau vào đống nước Constantinople. Nước Thổ, vì đã cho hai chiến-hạm của Đức đến trong bến, đã trở nên phe-dịch của quân Đổng-minh

Việc học-chính ở Thổ không những chỉ tự do và bãi buộc cho tất cả mọi người ; không ai phải giả học phí mà còn có tính cách thống-nhất nghĩa là tất cả các cơ-quan su-phạm đều ở trong tay chính - phủ

trông nom. Các trường học đều nhận cả con gái và con gái. Công cuộc cải-cách về học-chính trong mười năm đầu đã đem lại những kết quả sau này: từ 1923 đến 1933, số con gái đi học trong các trường đã từ 250.000 lên tới 366.000. Số nữ học-sinh cũng tăng từ 50.000 đến 201.000. Trong các trường trung-học và cao-đẳng tiểu-học, có tới 11.500 nữ học-sinh và 32.000 nam học-sinh (số nữ học-sinh trước chỉ có 70 và số nam học-sinh là 6.000).

Trong các trường Cao-đẳng, số nữ sinh-viên đã từ 285 tăng lên 870 và số nam sinh-viên từ 2.900 lên tới 4.600. Các học đường đều làm lại rộng rãi, cao ráo và đủ vệ-sinh. Trong các trường Đại-học, mở ra ban luật-học, văn-học, khoa-học, y-học, mỗi ban lại có những cơ-quan phụ thuộc.

Cuộc cải-cách luật-pháp cũng rất có ý-nghĩa. Từ trước đến 1923, nước Thổ chỉ có cuốn kinh Coran là đạo luật chung cho mọi người, các nguyên-tắc bản kinh đó đều làm thành luật và chép thành một pho gọi là Cheri. Đó là một thứ luật thiêng-liêng bất khả xâm phạm. Trong thế-kỷ 19, một cuốn luật khác gọi là Medjellé đã làm cho cuộc giáo-thiệp với người Tây-phương được dễ dàng thêm nhưng luật đó chỉ nói đến các cuộc giao-dịch thương-mại. Tất cả những đạo luật cũ đó đều bỏ đi một lượt. Hồi Fevrier 1926, Quốc-gia hội nghị Thổ đã y-chuẩn cuốn dân luật mới nhất Âu-châu đã thi-hành ở Thụy-sĩ từ 1912. Thổ không theo luật Pháp vì cho là quá cổ còn luật Đức thì cho là phiền phức quá. Từ đó về sau, tất cả mọi người công dân Thổ đều bình đẳng về quyền-lợi cũng như về nghĩa vụ, đều theo tôn-giáo nào, thuộc phái khô hay phái yếu cũng đều bình-đẳng.

Vì cuộc cải-cách đó mà tinh-thế phụ-nữ trong xã-hội Thổ phải thay đổi. Trước kia ông Kamal đã giải phóng cho phụ-nữ Thổ tránh khỏi bị giam cầm và bị tuyền làm nữ tỳ trong các nhà giàu sang. Năm

1925 ở Izmir, ông đã tổ-chức cuộc khiêu-vũ lớn lao thứ nhất ở Thổ. Nhưng phải đợi đến khi có đạo dân luật mới thì người dân bà Thổ mới được tự do và ngang hàng với đàn ông. Luật đó đã làm cho việc kết-hôn thành một lễ theo dân luật định sẵn và bãi hẳn chế-độ đa-thê. Luật đó đã bảo vệ cho phụ-nữ, nhi-đồng là một việc không hề thấy có trong luật của dân Hồi giáo trước kia.

Cả đến cuốn lịch, ông Kamal cũng phải cải cách để cho khỏi nò lệ đối với đạo Hồi. Trước kia, người Thổ chỉ biết có cách tính năm theo đạo Hồi. Năm 1926, sau ngày lễ T.C. giáng sinh, Quốc-dân nghị-viên đã y-chuẩn một đạo luật ngắn: «Ngày sau ngày 31 Décembre năm 1341 là ngày 1er Janvier 1927». Một tục lệ do tôn-giáo lập ra từ 13 thế-kỷ đã bỗng chốc bị bãi ngay.

Chế-độ mới về việc chôn cất và các nghĩa địa cũng trái với tôn-giáo. Kamal (xem tiếp trang 33,

TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT Tết Giáp Thân

chỉ dâng toàn những bài giá trị. Các bài khảo cứu về lịch-sử, khoa học, văn-học; những truyện ngắn về Tết về xuân và những trò chơi có ích để chơi trong ngày Tết

ĐÓ LÀ MỘT SỐ BẢO NGHIÊM TRANG NHƯNG NHE NHÀNG. BỎ ÍCH MÀ KHÔNG KHẮC KHÓ

Có nhiều thơ hay

Người già, người trẻ, đàn bà và thiếu niên sẽ thấy ở đó những mục viết rõ ràng cho họ và họ sẽ đọc một tài-liệu chưa ai biết:

Một lối thưởng xuân rất lạ của các vị vua chúa thời xưa

VÀI ĐIỀU NÊN BIẾT VỀ NƯỚC THỔ-NHÌ-KỲ MỚI

Kinh-thành Ankara

Ngày 24 Octobre 1923, thành Ankara được chính thức lập làm kinh-đô nước Dân-quốc Cộng-hòa Thổ-nhĩ-kỳ.

Tới ngày ấy, người Âu-châu chỉ nghe mơng màng nói rằng Ankara là một thành-phố sản nhiều đồ lông nhừ mười, và người ta đã lấy tên thành-phố ấy để đặt tên cho giống dê mọc lông mà thôi.

Nhiều người lấy làm ngạc nhiên. — Sao lại không lấy thành Constantinople làm kinh-đô?

Không. Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ không làm như.

Constantinople địa thế thuận tiện và trù-danh trong lịch-sử thật, nhưng lập một Chánh-phủ cách-mệnh tại một nơi vừa có quân đồng-minh đồng (hồi 1923) vừa có chánh-phủ chính-thức cũ, là một việc không thể làm được. Và chẳng, dù sao thành Constantinople cũng có vẻ Cận-Đông và Hì-lạp hơn là về Thổ-nhĩ-kỳ. Nơi đó lại là

kinh-hành của những ảnh-hưởng ngoại-quốc nữa, cho nên Chánh-phủ quốc-gia Thổ nhất định lựa chọn ở giữa đám dân Thổ thuần túy, một thành-phố thuần Thổ để đóng đô, vì cần phải quay về đất nước xứ sở của ông cha để thu nạp, liên kết lấy những sức mạnh tinh thần

cần thiết cho cuộc phục-hưng cuộc tái-áo của quốc gia

Hai mươi năm qua. Ngày nay người ta mới biết cái lý do chắc chắn của nhà cầm quyền Thổ khi lựa thành Ankara làm kinh-đô nước mới.

Được kế thừa 40 thế-kỷ thành-trị dựng lên rồi lại bị phá hủy, theo đúng các kiểu cách, cả triều Mông-cổ nữa, nay kinh-đô Ankara thành một thành-phố tối tân, đường xá rộng thành thẳng rậm rạp, với các ngân-hàng, các trường đại-học, các biệt-bự nguy nga, các lâu-đài tráng-lệ, nghiêm nhĩnh là một thành-phố Âu-Tây.

Cuộc cách-mệnh khí-hậu và nông-nghiệp

Vốn là một nước đồi núi trùng-diệp, khí-hậu nông bức, cây cối trơ trọi cần cộc, khô khan, nước Thổ là một nước nghèo nàn và dân cư làm ăn chật vật. Nhiều nơi không có bóng người, vì một cây cỏ cũng không mọc được.

Nền văn đề căn và khó giải quyết nhất là vấn đề cây cối. Các sông thì nhiều khi đầy ứ nước, chảy như thác đối, có khi thì khô cạn, một giọt không còn. Chính cái khí-hậu cũng cần phải thay đổi.

Thế mà dân Thổ đã đem sức làm việc và tiền bạc ra, làm xong cái việc



Được xung vào đội phi-công, đó là diện ước, mơ của thanh-niên Thổ

vạn-nam, Ngày nay tại Aakara, người người có đi trên những con đường rợp mát dưới bóng những cây cối xanh um.

Chúng những thế, cây cối hoa cỏ ngày nay trông ở đó lại dễ-dàng lắm và mọc lớn rất mau. Đến nỗi khi-nghị cũng bị thay đổi. Các bộ-lão ở Aakara bây giờ không còn biết những mùa bẻ bông bứt chầy mỡ ở miền Asatolie ngày xưa.

Ở khắp các nơi khác cũng vậy. Suốt dọc đường xe lửa trong nước-chở nào khách du cũng nhận thấy thực-hiện cái chương-trình cải tạo mở-mang phổ-xá và việc trồng cây cối liên-hạt một cách rất hoa-dụng và có kết-quả không ngờ.

Đó là dấu-hiệu rõ-rễ một cuộc cách-mệnh kul-hệ và nông-phổ, cách cách-mệnh chánh-trị và kiến-chức, nhất là lại một nước của-cục khổ-khan nông bứt như nước Tađ-nhĩ-kỳ.

Công cuộc tái-tạo một nước

Tại các thành phố nhỏ, ngày nay người ta không còn thấy cái bộ mặt cũ kỹ như thời và i hao Pierre Loti, với những nhà gỗ, những bậc nhà gỗ cục-mặt cuối lưà hay gác-dà gỗ-oải cất bực trên đường kỳ-khu, gập-gềnh. Trái lại, những lán-dai lộng lẫy, những công viên hoa cỏ cây cối um-tùm, những đường xe, những ruộng, những xe-cộ kiểu Nga kiểu Đức, những hàng hiện bày bày theo kiểu Pháp, kiểu Anh, cho dù khách cái cảm-giác rằng nước Thổ vừa sống lại trẻ-trung mới mẻ.

Nhưng đó mới chỉ là cái vẻ ngoài. Nếu xét về bề trong, tức là mặt tinh-thần của quốc-tái-tạo, người ta mới thấy sự cố-gắng của người thổ đã vĩ-dại đáng khen (tôi bực náo).

Người nhà quê Tađ thì vốn xưa nay là người chất phác thật thà bực nhất hoàn-cần, nhưng bây giờ lại là vô học.

Tám mươi phần trăm dân Thổ bất thức tự. Chúng những không biết chữ mặt trời, họ lại đối với những trường-thức dân dĩ nhĩ, cả về những việc canh-nông.

Một nửa dân số quê mùa nước Thổ sống rải-rải trong 32 000 làng dưới 400 dân-cư (trong số đó có 15000 làng dưới 150 dân-cư) những làng nhỏ-sầu tăm-tối như bụi-dặm

trong các khe núi ngọn nguồn khắp nước từ bao nhiêu thế-kỷ nay cách biệt hẳn với cuộc tiến hóa của vạn nước. Phải đây cho đám dân quê ngu-dốt biết chữ và biết những điều cần biết trong đời sống hàng ngày. Chương-trình thật là vĩ-dạ. Bỏ mỗi làng một giáo viên về dạy học không được, vì thầy không chịu nổi cái cảnh sinh-sống vất vả làm thân ở nơi quê mùa? Và vị-ai đã được người nhà quê hiền và phục. Người ta phải nghĩ đến những phương-thước đặc-biệt để chữa những chứng bệnh đặc-biệt. Thế là lập nên ban « eghitmen » tức là ban giáo-dục gia.

Chúng trai trẻ nhà quê đã đi lính, được huấn-luyện trong quân-đội hẳn hoi. Ồi, lại có thêm một số những thương-thức lý-thuyết và thực-hành rất đơn-giản. Những thanh-niên như thế được cử làm huấn-luyện-viên hay giáo-dục-viên tại các làng, người làng nào thì được cử làm nghĩa-vụ ở làng ấy.

Những nhà nông như Chánh-Paul sẵn-sóc, đã trở nên no-dã rồi. Nay nhờ các giáo-dục-viên họ sẽ được tập đọc, tập viết, tập tính, tập vẽ và biết qua loa về các phương-pháp vẽ-sinh, canh-tác và chánh-trị, nhất tiêm nguyệt tủy dần dần ra khỏi tâm mên quê-hương của sự ngu-dốt ngàn năm. Thật là một vấn-đề xã-bội thuần có tính cách Thổ giải-quyết độc theo lối Thổ và đó chính là một lung chứng tỏ rằng nước Thổ mới đã nỗ lực bao nhiêu để nâng cao trình-độ dân-chúng và âu-hóa dân-chúng.

Nếu người ta nhớ rằng 20 năm trước đây, nô-lôa và ngoại-lôa đã làm nước Thổ chìm xuống vực nghèo nàn không thể nào được, bằng triền quân tử trận, hàng chục vạn quân áo ngũ, các dân thiểu-số chiếm cứ các đỉnh núi xung Bá xung Vương, quân Đồng-minh chia đóng khắp mọi nơi như tại một nước vô-chủ, đến người ta nhớ rằng 20 năm trước đây mọi người đều tin chắc rằng thiếu vận cớ nước Thổ-nhĩ-kỳ không bao giờ ngóc đầu dậy nổi, thiên văn có không bao giờ khôi phục được quyền tự chủ, thì người ta sẽ thấy sự hy-sinh, cố-gắng của Chánh-phủ Cách-mệnh và quốc-dân Thổ-nhĩ-kỳ lớn lao vĩ-lại, đáng ca-l tụng biết chừng nào!

HUY-HOÀNG

CÁC CHÚA NGUYỄN

Nhà họ Trịnh là chúa ở miền Bắc, thì họ Nguyễn là chúa miền Nam. Ngay từ khi còn thân-tiền với họ Trịnh nộp thuế cho vua Lê, họ Nguyễn cũng đã tổ chức mọi việc trong nhất khố-không gian song của mình, chẳng khác gì một nước tự-chủ.

Chúa Trịnh còn phải nộp sau vua Lê mà sửa sang chính-sự, chúa Nguyễn mới thật là những ông vua độc-lập ở trong đất nước nhà Lê. Nhất là từ chúa Sãi Nguyễn phúc Nguyễn (1613-1635) trở đi, các chúa Nguyễn lại càng đang gọi là những ông vua độc-lập.

Dù vẫn nhận quan-tước của nhà Lê phong cho, song các chúa Nguyễn vẫn tự-do hành-dộng, đem binh-lực chống với họ Trịnh là tướng nhà Lê và không nộp thuế cho vua Lê bất kỳ chi còn hư-vi. Rồi đến năm 1738, chúa Nguyễn-phúc-Ki-oạt tự xưng là Võ Vương, lập nên nghiệp chúa, một cách oanh-lệ, quật-cường gấp mấy họ Trịnh, vì dân bị vua Lê, chúa Trịnh coi là kẻ thù.

Làm nên sự-nghiệp đó, chúa Nguyễn phải là những nhà độc-doan có tài, chẳng những có tài mở nước trị dân, mà lại có tài tạo nên thời-thế nữa.

Vậy ta thử xét xem công-việc của các vị độc-tại ấy thế nào, mà sau Mậu Duệ lập nên Đệ-nghiệp.

Tổ-chức chánh-trị

1. — Lập định định-phủ. — Mới vào trấn đất Thuận-Hóa, ông Nguyễn - Hoàng đóng dinh ở làng Ai - Tử, huyện Thuận - Xương tỉnh Quảng-Trị, gọi là Cai-dinh.

Năm 1636 chúa Sãi Nguyễn-phúc-Nguyễn dời dinh vào làng Phúc-An, (huyện Quảng Điền tỉnh Thừa-Thiên). Năm 1687 chúa Nghĩa Nguyễn-phúc-Trần đem phủ về Phú-xuân, tức là kinh-thành Huế bây giờ.

Năm 1744, chúa Nguyễn-phúc-Khoá xưng vương-hiệu (Đệ-vương) mới dời phủ làm Diên-xuân-sang pháp tắc, chế định triều phục. Chia nước làm 12 dinh, mỗi dinh đặt quan Trấn-thủ, Cai-bà, quan kỹ-lục coi việc cai-trị.

GIỮA DÉCEMBRE NÀY SẼ CÓ:

Tràng nước của THAO THAO

Tràng nước là một quyển sách bản vẽ nghệ-thuật làm cho 8 chữ và thơ 1 câu có nhiều bài và nhiều câu tròn vẹn rất kỳ-căng. Tất cả đều man-mạn ý thơ, có thể hấp dẫn người đọc đến một rừng tràng nước bao la...

Chỉ in có 400 quyển bằng giấy trắng khổ lớn, mỗi quyển 2,50 và 30 quyển bằng giấy gió lợp, có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10.

TỔNG PHÂN-HÀNH QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

2 — Quan-chế. — Ở chính-dinh (tức là ở Phú-xuân, tức như kinh-do) thì đặt Tam-li để giúp việc Chúa. Tam-li là:

a) Xã-sai-ti giữ việc văn án, có quan Đệ-tư, Kỹ-lục đứng đầu.

b) Tướng Thần lại ti giữ việc thu thuế và chi phát binh lương, có quan Cai-bà đứng đầu.

Lệnh-sử-ti giữ việc lễ-tạ, lễ-liệt và chi-phát binh lương ở chính-dinh, có quan Nha-ây đứng đầu.

Mỗi ti lại có các chức Cai-hợp, Thủ-hợp và các lại-ti để làm mọi việc.

Ở các dinh thì có nơi chỉ đặt một Lệnh-sử-ti kiêm cả mọi việc, có nơi lại đặt Xã-sai-ti và Lệnh-sử-ti, tùy theo sự quan trọng của mỗi dinh mà đặt quan chức.

Chúa Thượng lại đặt thêm các chức Nội-tá, Nội-hữu, Ngoại-tá, Ngoại-hữu, gọi là Từ-Trợ để giúp việc trị dân. Về đẳng võ, thì đặt các chức Chương-dinh, chương cơ, cai cơ, cai đội.

3. — Võ-bị. — Quân chia làm năm cơ:

Trang cơ, tá cơ, hữu cơ, tiền cơ, hậu cơ gồm non ba vạn người.

Chúa Sài lập ra số đức xứng đại bác và mở trường bắn, trường tập voi, tập ngựa, luyện tập rất cần, để dự-bị cuộc chiến.

4. — Thi-cử. — Năm 1647; mở khoa chia làm Chính-dô và Hoa-văn.

At đồ Chính-dô thi được bổ Tri-huyện, Tri-phủ.

At đồ Hoa-văn thi được bổ làm việc ở Tam-Ti.

Năm 1696, mở khoa thi trong phủ Chúa gọi là thi Văn-chức và thi Tam-ti. Thi Văn-chức (hì thi từ lục, thơ phú, văn sách; thi Tam-ti thì hỏi về việc trị dân.

Năm 1740, Võ Vương định lại phép thi; đồ kỳ đệ nhất gọi là Nhấn-học được miễn sai năm năm; đồ kỳ đệ nhị và đồ kỳ tam được miễn sai chung thân; đồ kỳ đệ tứ gọi là Hươg-công được bổ Tri-phủ, Tri-huyện.

Tổ-chức kñh-lũ

1. — Số chi thu. — Năm 1763, Vũ-Vương sai quan Chương Thái-giam là Mai văn Hoan (tính số vàng, bạc và tiền thu vào, phát ra, hằng năm, qui vào số. Đặt lễ hằng năm, cứ ngày ba tháng giêng năm sau lại dâng số chi-thu năm trước qua lên Chúa xem.

2. — Đức tiến. — Đức tiến đồng, liền kèm để dân tiêu, khác hai chữ Thái bình.

3. — Thuế khoa. — Chia điền thổ làm ba hạng để đánh thuế. — Công điền thì cấp cho dân cấy cày như thuế.

At khai khẩn được đất hoang làm ruộng thì cho là tự-diễn.

Đánh thuế các mỏ. Đánh thuế làm bè xuôi ngược, nhập cảng. Tam ở Thượng-hải, Quảng-dông lúc tới phủ, nộp 3000 quan, lúc đi nộp 300 quan; Tàu ở Macao, Nhật-bản

lời phải nộp 4000 quan, lúc đi phải nộp 400 quan.

Tàu ở Tiêm-la, Lã-lông đến nộp 2000 quan, đi nộp 200 quan. Tàu lấy đến phải nộp 3000 quan, đi phải nộp 800 quan, trong số đó thì sáu phần sung công kñ, bốn phần chi cho quan lại binh lính coi việc thu thuế.

Tổ-chức xã hội

1. — Di dân. — Chiến-mộ lâu dần đem vào đất Chân-lạp (Nam-kỳ) là nước thần-phục Chúa Nguyễn, lập thành thôn-xã để khai khẩn ruộng đất. Cho người Tàu lánh nạn và cựu thần nhà M nh vào Chân-lạp lập thành thôn xã, khai khẩn ruộng đất, và cho nhập số bộ nước (a. Do chính-sách di dân này, mà về sau khi chúa Nguyễn lấy sáu tỉnh Nam-kỳ, thì ruộng đất đã trở nên phi-nhiều, và nhân-dân đã hầu hết là nhân-dân Nam-Việt.

2. — Lấy đất Chiêm-Thành sáp nhập vào đất nước ta, và buộc dân Chiêm phải ăn bện theo lối Nam để hai bên đồng hóa.

3. — Cải-cách và thống-nhất y-phục trong nước: chúa Võ-Vương chăm-chức lối y-phục của người Tàm, bắt nam nữ quốc dân nhất luật phải bện quần và mặc áo cái khuy và đều bài lóc, chứ không theo lối ăn-bện của dân đàng ngoài (Bắc-Hà).

Thách-triển cương trđ

Các chúa Nguyễn đã dùng võ-lực hoặc dùng chánh-sách ngoại-giao chiếm đất Chiêm Thành, và đất Chân-Lạp, khiến nước ta rộng lớn thêm và giàu mạnh gấp đôi ngày trước.

Năm Nhâm-Ngo (1702) chúa Nguyễn-phúc Chu sai sứ sang Tiêm-Truyền cầu phong.

Vua Thanh nói rằng vì có họ Lê nên không thể phong cho họ Nguyễn. Tuy vậy, họ Nguyễn vẫn kẻ-liếp nổi ngời và sửa sang việc nước, như những ông vua độc lập:

Và người nước ngoài cũng thấy như thế, thường gọi nước của chúa Nguyễn là Quảng-nam-quốc và kêu chúa Nguyễn là Quảng-Nam Quốc-Vương. Chính chúa Nguyễn cũng xưng vương-hiệu, lập điện-phủ, chế triều-ngự, định quan-chức, coi mình là vua mới nước tự-chủ, chứ không chịu thuộc quyền của Trịnh hay vua Lê.

Phía Nam phải đánh đuổi dân Chiêm-Thành dân Chân-Lạp, phía Bắc phải chống với chúa Trịnh và vua Lê, chỉ bằng ấy công việc cũng đã nặng nhọc khó khăn rồi. Thế mà chúa Nguyễn chẳng những đã thu xếp đủ thỏa dân vào đó, lại lo cho nhân-dân được yên nghiệp làm ăn, và cải-cách được mọi việc chánh-trị, kinh-lĩ, xã-hội trong nước. Người khó tính đến đâu cũng phải nhận rằng các chúa Nguyễn là những nhà chúa có tài kinh bang tế thế, đáng tôn là những bậc khai-quốc đế-vương.

Nếu so-sánh chúa Nguyễn với chúa Trịnh người ta sẽ thấy chúa Nguyễn có tài trị nước hơn và có công với nước với dân gấp mấy họ Trịnh vậy.

LÊ VĂN-HOÈ

Người mình muốn cứu mặt trăng

NHÔNG CUỘC
ĐI SỬ CÓ ÍCH
CHO VĂN-HÓA
NƯỚC NHÀ

của
ĐÀO TRINH NHẬT

VI

Ta nên biết ở phương Đông này, nhất là ở nước Tàu, từ đời thượng cổ, phép làm lịch đã mở mang phát đạt lắm rồi.

Thật thế, cách nay hơn 4 nghìn năm, đời vua Nghiêu trị-vị (tương tây-lịch kỷ nguyên độ 2.000 năm) đã dạy dân cái phương pháp nhận rõ bốn mùa sớm muộn phân biệt. Đại-khai là mỗi khi đến ngày xuân-phân, thu-phân, hạ-chi, đông-chi, vào lúc hoàng-hôn, cứ xem ngôi sao gì mọc ở phương nam thì quyết-dịnh được thời tiết mỗi mùa thay đổi. Vua Nghiêu từng lấy 366 ngày làm thời - kỳ tuần hoàn quý tiết, tức là một năm. Lại đặt ra tháng nhuận, để cho lịch với các quý tiết được hợp với nhau.

Các vua truyền nối nhau đời ấy đều lấy việc « trị lịch minh thời 治曆明時 » làm nhiệm-vụ thứ nhất. Vì nông-nghiệp quan-hệ, thành ra lịch-pháp ở nước Tàu là một cái học đế-vương, và theo mục đích ấy càng ngày phát đạt mãi lên.

Từ ời Tam-dại về trước, mù mịt xa xoi, khó bề khảo-cứu, vậy ta hãy gác ra một bên. Chỉ khảo về lịch-pháp ở đời Xuân thu Chiến-quốc, đủ thấy rõ cái tri-thức của người Tàu đương-thời về việc thiên-văn lịch số đã tiến tới khá lắm; sánh lại hơn tây-phương rất nhiều. Xem thiên Nguyệt-lệnh trong sách Lễ-ký biến chép những chính-sự trong một

năm 12 tháng, thật đáng cho người ta chú ý, tỏ ra lịch pháp nước Tàu đã phân minh hẳn-bộ thế nào.

Kể từ Hán Vũ đế Thái-sơ năm đầu. (104 năm trước tây-lịch kỷ-nguyên) cho đến cuối triều Mãn-Thanh, phép làm lịch thay đổi sửa sang có tới 43 lần. Nhưng cái nguyên-tắc thì vẫn là lịch Thái-âm-thương (l) đời cổ lựa truyền, không hề biến hóa. Tuy mỗi lần sửa đổi có một vài điều khác nhau, song chỗ cốt-yếu vẫn gốc ở hạ-chính, tức là lấy Lập-xuân làm tiết tháng giêng. Đến triều Minh-Thanh, lại thêm nhập khoa học Thiên-văn của phương tây, cách thức tính toán làm lịch mới ngày được thêm tinh tường hơn t ước.

Ta xem đại-khai như thế, đủ rõ Trung-quốc từ thượng-cổ đã có lịch và biết làm lịch, không phải đến đời nhà Nguyên có Quách-thủ Kiến soạn lịch Thụ-thời, mới có lịch-pháp vậy.

Cũng từ thượng-cổ, nước Nam ta có liên-lạc mật-thiết với Tàu, cả về chủng tộc và văn hóa. Mấy nghìn năm trước thì hoàn-toàn mới thuộc, ta với Tàu học làm một chẳng nói làm gì; đến nhà Đinh trở đi, ta trở nên một quốc gia biệt-lập tự-trị; mặc lòng, nhưng vẫn kết chặt, mật li thân lân cận bằng sợi giây giao thông và công-sự. Trong những thời-dại ấy lịch-pháp của Tàu cũng là một thứ văn-hóa mà ta thâu-nhập tự-nhiên. Vì dụ đời Tống ra lịch Thông-thiên, ta cũng dùng lịch Thông-thiên, đời Nguyễn ra lịch Thụ-thời, ta cũng theo lịch Thụ-thời, rồi tới hai triều Minh-Thanh làm lịch Sung-trình và Th vi-hiến, theo cách tính

(1) Lịch Thái-âm Thái-dương vừa có cứ vào tuần trăng tròn khuyết vừa tham khảo cả sự vận-hành của mặt trời mà định mỗi mùa mỗi tiết, và đặt ra tháng nhuận.

Người lịch sự ai cũng biết brilliantine CRISTAL khắp nơi có bán

toàn mới của các ông cố đạo Gia-tô đem lại, ta cũng nhận đây mà sửa sang Hiệp kỷ lịch của ta. Có thể nói lịch Tàu lịch Ta chung một nguồn gốc, mỗi đời bên Tàu dùng lịch nào thì ta dùng lịch ấy.

Có nhiên, việc thân-nhập những lịch-pháp và lịch-thu, đều nhận dịp các nhà ngoại-giao nước ta đi Bắc-sử đem về, cũng như nghề khác, nghề dệt, nghề nung, nghề làm giấy v. v. chứ cổ-thời ta không tự dùng phải một ủy-ban chuyên-môn đi nghiên cứu.

Nước Tàu coi quyền lịch có một ý nghĩa chính-trị rất quan hệ đối với các nước nhỏ chung quanh vẫn giữ phận công sứ, phụ thuộc. Đến

này — khoa nói gì vật-chất, về thực-lẽ — cứ nói ngày về tính thần mà thôi, một tiểu-bang nhận đàng lịch-thu của một triều-đình chính-phủ nào bên Tàu bất luận, họ xem đây tức là dấu tỏ thần phục triều-đình chính-phủ ấy rồi.

Vì thế mà cuối thế-kỷ 17, giữa cuộc ngoại-giao nước ta với Tàu, có một chuyện rắc rối buồn cười chỉ vì quyền lịch.

Lúc ấy Mãn - Thanh vào làm chủ Trung-quốc chưa được bao lâu, Ngô tam-Quê, một danh tướng nhà Minh, trước thì mai-quốc cầu vịnh, giờ lại xoay ra phản-đối, xưng đế và lập một triều-đình riêng ở Văn-nam, ra mặt chống cự Thanh-triều.

Mấy tỉnh miền nam nước Tàu đang cầm Mãn Thanh là đối tượng để đầu để cổ mình, nên đã rục-rịch hưởng ứng, nhưng Ngô tam-Quê muốn kết vấp cánh với các nước phiên-thuộc ở gần, để chia bớt thanh thế nhà Mãn và mạnh thêm uy-lực của mình. Nhân được nghe tiếng chúa Nguyễn ở đàng trong nước ta có thủy quân giỏi, — có lẽ vì chuyện ta đánh bại thủy-sư Hòa-lan hồi 1644 — Ngô tam-Quê sai sứ đem thư và lễ vật đến tận Quảng-nam, cầu chúa Nguyễn đứng về phe mình. Đồng thời, Ngô gửi một quyền lịch, tức là lịch cũ triều Minh ngày trước, mà Ngô in lại, để tôn-hiệu mình, để chúa Nguyễn

phải thu-nhận với sự kính-cần. Nhận lịch ấy của Ngô, tức là chúa Nguyễn đồng tâm hiệp-lực với Ngô phản đối Mãn-Thanh.

Không hiểu chúa Trịnh-Tạc xử Bắc có trình-thám dò la cách nào, vỡ được tin bí mật ấy. Trong lòng đang bực vì nổi bầy phen muốn hạ chúa Nguyễn không được, Trịnh-Tạc xin sai người sang Yên kinh năm 1680 dâng một-biểu tồ-giác với Mãn-Thanh rằng chúa Nguyễn ở Quảng-nam theo phe Ngô tam-Quê, vì đã tiếp-sai và nhận lịch của Ngô. Trong ý Trịnh-Tạc muốn nhờ tay Mãn-Thanh trừ họ kẻ thù địch mình.

Ông cố Verbiest, tên Tàu là Nam-hoai-nhân 南懷仁, giữa lúc đó làm quản-ủi trư-đình Mãn - Thanh, giữ chức giám - chính Khâm-thiên-giám, coi việc làm lịch, thuật chuyện rằng tờ mặt-biểu của chúa Trịnh gửi sang, chính ông có được xem.

Tuy là đương thời Mãn-Thanh không để cho chúa Trịnh tự do, nhưng vẫn giữ chuyện kia không quên. Cách sau 22 năm, tức năm 1702, chúa Nguyễn-Phước Chu sai sứ đi cống nhà Thanh, xin phong vương cho mình, nhưng Thanh-triều trả lời nước Nam đã có họ Lê, không thể phong vương cho họ Nguyễn được. Chúa Nguyễn tức mình tự xưng là Quốc-chúa và đúc ấn cho những chữ « Đại Việt quốc Nguyễn-chúa đình trăn chỉ bảo »; ấn ấy, đời họ truyền cho đời kia, xem như truyền quốc ngọc-tỷ, mãi đến đời Gia-Long mới bỏ.

Đoạn trên đã nói đời Trần nước ta, nhân theo Thụ-thời-lịch nhà Nguyễn mà làm ra Hiệp kỷ lịch thành lịch riêng của mình. Về sau hai triều Minh và Thanh đồng tri-thức mới của mấy vị giáo-sĩ tây-phương (Ricci, Verbiest, Schall, Longedardi v. v. ...) sửa sang pháp làm lịch; ta cũng theo đuổi cái-

ương lịch ta, chắc nói-dùng có tùy thời biến-dịch nhưng danh-biểu thì vẫn không đổi khác. Đến nay quyền lịch mới nằm nhà vua phát về cho dân, vẫn gọi là Hiệp kỷ lịch.

Ở đời Lê, các giáo sĩ tây cũng có công-tu-chính lịch-pháp cho nước ta. Thuở đó ta chỉ theo sách thiên-văn do các cụ đi sứ bên Tàu đem về, tính toán về nhật-thực, nguyệt-thực, tuy đúng tháng ngày mà hay sai giờ khác. Hoặc giờ khác đúng với chỗ này nhưng không đúng ở chỗ kia.

Sự sai sót ấy không phải là: nhà thiên-văn ta khó, tính được đúng giờ khác nhất thực hay nguyệt-thực, vì không biết sự giờ khác mỗi nơi khác nhau. Cái giờ khác tại kinh-thành Thăng-long có hiện-tượng nguyệt-thực phát ra, không đồng với cái giờ khác ở Thuận-hóa, nơi chúa Nguyễn tọa-trấn. Lại có khi nguyệt-thực ở Hanoi có thể thấy rõ, mà trong Gia-định thì không. Nhưng với các nhà chức-trách ở tòa Khâm thiên giám ta đương thời, nguyệt thực chỉ là nguyệt thực, mà giờ khác chỗ nào cũng rứa cả.

Lại còn thời tục mê tín cổ-truyền, cho nguyệt thực là mặt trăng bị gấu ăn, khắp dân-gian đem thùng sắt hay mâm nổi đồng ra giữa trời, gõ lên rầm rĩ, gọi là cứu mặt trăng, chừng nào hết mới thôi. Cũng như sự tin tưởng của tín-dồ nhà Phật ngày xưa bảo mặt trời mặt trăng hoàn chuyển quanh núi Tu-di, và Đê-thích đánh nhau với Tu-la, bề Tu-la thắng thì sinh ra nhật-thực nguyệt-thực.

Năm 1620, đã có cuộc đánh đổ lý-thủ gữa một ông cố đạo với một vị quan ta, giao hẹn ai thua thì phải mất cho người được cuộc một cái áo the.

Hai bên đánh cuộc về giờ khác nguyệt-thực.

Nguyễn là ngày mùng 9 tháng chạp năm ấy có nguyệt thực, ông cố Borri đang ở Quy-nhơn, tính toán biết trước rằng nguyệt thực sẽ xuất-hiện vào 11 giờ đêm. Có nói chuyện cho một vị quan ta sở-tại biết thế, nhưng ông này theo lịch, quyết định một giờ khác. Rồi ông ga đánh cuộc, hẹn người nào thua phải biếu người kia một cái áo the.

— Vâng, nếu ngài thua cuộc, tôi chỉ xin ngài den nghe giảng kinh trong 8 ngày thôi! cố Borri nói.

Đến chính hôm ấy, vị quan ta cùng một bọn văn-nhân sĩ-lữ khá đông, đến nhà cố Borri ở để đợi. Nhưng thời giờ còn sớm, nên có mời họ ngồi chơi, để có dịp làm lễ trên nhà thờ. Họ thức-giục mấy lần, có trả lời chưa đến giờ. Đúng 11 giờ, có trở về bảo họ ra sân đứng xem; ai nấy nhìn lên không-trong, quả thấy mặt trăng bắt đầu tối dần. Trước sự hiển-nhiên, quan lớn ta chịu thua cuộc.

Thế mà đến triều Minh - mạng, có lần nguyệt-thực, lịch ta lại tính đúng hơn lịch của nhà Thanh.

ĐÀO TRINH NHẤT

VĂN-NHÂN HỌC GIẢ NHƯ GIA TẤT
CA GIỚI HỮU ĐỀU PHẢI
ĐÓN LỘC:
Không - Từ học - thuyết

của LÊ VĂN ĐỒ
tựa của cụ PHẠM QUỲNH
QUỐC HỌC THƯ XÃ sà, phát-hành nay mai

SÁCH MỚI:

TRIẾT HỌC DESCARTES NGUYỄN ĐÌNH THỊ

Một học thuyết đã mở đường cho tư tưởng triết học và khoa học cận đại lần đầu tiên được phân tích rất công phu và phê bình rất sắc sảo theo một phương pháp mới mẻ độc đáo. Sách dày 300 trang, khổ rộng, bìa mỹ thuật — Giá 4\$50.

NHÀ XUẤT BẢN «TÂN VIỆT» 29 LAMBLLOT — HANOI

GIÂN BỒI

Một truyện về gặt hái của ĐÌNH-HIỆU

Vai chưa kịp đặt đôi quang thùng xuống thêm, cụ Hai đã reo rất gọi: « Bà... ăy... ơ... ời! »

Một tiếng « ăy » lạnh lạnh tự bập đưa ra.

Cô Pây miệng nói, tay cầm chiếc khăn thấm phủ bụi tro ở đầu, hai vai và sau lưng áo. Mặt cô đỏ bừng. Hai má phình phình. Trên trán lấm lấm những hạt mồ hôi lấm dính những sợi tóc thành từng đường đen dài. Đôi mắt đen láy, hấp háy chớp vì khó thở. Năm nay cô mười chín. Cứ kể con gái xóm Mũi, và cả làng Đình-sĩn, thật chưa ai ăn đứt, vì cô có duyên.

— Ô hay kìa, cắt quang gánh đi cho tao rồi sắp sửa cơm cho họ, chứ đừng làm phổng à?

— Bà đón được mấy người? Công xã thế nào? Có hỏi không?

— Năm người, ba con trai, một bà già, và hai con mọn. Đàn ông ba hào một gạo (một bát gạo) đàn bà bằng đàn ông, miệng gạo (miệng bát) con mọn hai hào rưỡi cũng miệng gạo.

Bỗng chó sủa vang. Mấy tiếng người từ ngõ bay qua lần bụi rơm, thóc, dưới nắng hanh:

— Cụ mang chó cho chúng cháu mà... ăy!

— Đã bảo mà! Mau lên.

Mới các ông vào trong nhà. Thôi xuống nhà ngang để mặc tào.

Cụ chạy ra sân đón lũ thợ tự công đi vào.

Bọn thợ đến hiền. Đàn ông người nào người nấy dựa dòn cần, cái liềm vào đại. Bà cụ thợ già và hai người con mọn, bộ dạng lung ngung vì không biết để mấy cái thùng và tay nải quần áo vào đâu. Biết ý, cụ Hai chạy lại: « Nào, đưa tôi cất vào trong buồng cho cần thận, các ông và cụ còn ở đây làm cho tôi mười buổi kia mà ». Bọn đàn ông ngồi xếp ngạ xuống thêm, tay phải vuốt những sợi tóc sòa trên má, tay trái cầm nón quạt phành phạch. Nhắc thấy bông cỏ Bầy dưới nhà ngang, bà cụ thợ già cất tiếng:

BÀ LÀ MỘT GIA ĐÌNH
NÊN NẾP THÌ NÊN CỎ
MỘT TẬP

Mình đạo gia huấn

TRÌNH PHU TỬ soạn
Họa sĩ PHA - NGỌC KHUÊ dịch

Cuốn giấy học mớ
truyện học sinh của HUỆ - NGÀ
giá: 0\$35

ÉDITION KHUÊ-VĂN XUẤT BẢN
41, Hàng Than - Hà Nội

— Cháu hỏi hơi không phải. Cụ đây được mấy cày cò các cậu?

Từ buồng đi ra, cụ Hai chép miệng:

— Cám ơn cụ, tôi làm bạn với ông cháu từ thừa đề chớm, gặt cò, gặt cỏ, tất cả bảy bận đến giờ, giới thì cho được mụn cháu gặt út đó; làm lúc tôi nghĩ tài quá cụ ạ.

— Cụ còn khá đấy, chứ làng cháu có người sinh tất cả mười hai bận, dựa nào cũng đã dựng vợ gả chồng lại lần đàng ra chết, mà cũng phải chịu. Cụ cũng chán phiền.

Đó là một thói quen của dân bà nhà quê. Vào một nhà, trước hết họ tìm cách hỏi xem còn cái nhà chủ ra sao đã.

— Ấy chết, cụ và hai bà vào trong nhà. Ai lại ngồi đây!

— Cụ mặc chúng cháu, ngồi đây cho mát. Trên chiếc chông tre, cụ Hai vừa tằm trần thông thà: « Cụ và các bà còn làm ở đây mới rõ, nhà tôi đây khác, không như nhà người ta đâu. Làm nhà rế « kẻ ăn người làm » lươn đất bùn. »

Cụ còn kể về, mãi tới lúc cụ Bầy gọi xuống ăn cơm.

Từ lúc vào, bọn thợ đàn ông, kẻ mải ngậm chiếc án thư sơn son thiếp vàng, người nhún chiếc lọ cò.

Riêng bác Năm từ nãy, đôi mắt không rời khỏi nhà ngang.

— Bu ơi! Xong rồi. Bu mời các bác ăy xuống ăn cơm người!

Bọn thợ theo cụ Hai xuống nhà ngang. Cô Bầy lò dừ ra cạnh đại nhìn bọn thợ. Có tiếng rơm soạt-soạt. Bác đi Ngải, một người thợ cày của cụ Hai, đi cùng ba người đàn bà vào sân.

— Kia anh Đĩ và cụ Nhiêu, vào trong này ăn cơm với các ông thợ rồi còn ra đồng chừ.

— Không dám, có cừ gọi chúng tôi là bác vì chúng tôi còn ít tuổi cả chưa ai đáng ông mà.

Bác Năm trả lời với nụ cười nửa phơ trờn nghiêm trang. Cả bọn thợ đồng thanh:

— Phải có cừ nghe bác Năm mà gọi chúng tôi là bác cho tiện.

Được thì, Năm liền thoáng:

— Thế chứ ily, ai lại gọi là ông thợ gặt. Phải không cụ?

Không đợi cụ trả lời, họ tiếp:

— Chúng cháu chỉ chạc tuổi cô ăy, chúng cháu đã gọi cô ăy là cô — hẳn cô ý nói to tiếng cô — thế mà cô ăy cứ gọi chúng cháu bằng bác, coi sao tiện, phải không cụ?

Cả bọn cùng cười. Năm cười theo, nhưng mắt chăm chú nhìn cô Bầy đang mải thêm bát canh vào mâm dưới, mặt dạn đỏ vì mấy

câu khôi-hài của Năm: Mặt cúi gằm, cô Bầy cố đưa hai mắt về phía Năm xem hẳn làm gì.

Nhắc thấy cái nhìn đầy chế nhạo của dĩ Ngải, Năm vợ so lại đôi đứa. Bị lộ chân-tướng, Năm ngồi ăn như người khách lạ. Suốt bữa cơm, hẳn không nói nửa lời. Dĩ Ngải đoán già « Địch rồi, cụ cần lại muốn bắt chim đây. Nhưng thôi, có mọc thêm năm hôm này

vội-vàng như sắn bắt tay làm một việc quan-trọng lắm. Trên mặt mỗi người hiện ra « bộ dạng thợ gặt cơm no sắn ra đồng ». Bằng tất cả sự căm thù của người phu quét đường », bác Đản đưa chiếc lăm tre trên hai hàm răng « cái mề » làm bật ra tiếng lách tách. Trong lúc ăy, gó: chiếu bên kia, dĩ Ngải phồng má, đầu cúi rỏ, rồi cụp mắt làm thành

những tiếng sùng sục từ hai lỗ mũi đưa ra. Một tiếng ực, bác nuốt hợp nước trong miệng. Cầm bát nước, bác uống thêm hợp nữa.

— Mời các ông xơi giầu đi. Năm nay, cau lười đất. May quá, đạo tháng tam tôi bỏ phơ đượ hai nong, không có hi bảy giờ nhịn.

Đoạn, cụ Hai đề chiếc cụ con trong cơ mây miệng cau khô và ít là dẫu-không tem ngó vào giữa chiếu. Từ nãy, Năm vẫn ngồi im. Bác đang nghĩ câu đề nói. Từ lúc thấy cô Bầy hơi thẹn vì câu nói của mình,

Năm vui. Bác don đã:

— Cụ chả lo, cái gì chứ cau thì mai kia cụ lại không chia khắp làng!

Đĩ Ngải đưa nhánh mắt về phía Năm, miệng mỉm cười. Cụ Hai hạ giọng:

— Ấy, đã có mấy mọn đánh tiếng mà nó chẳng thuận đâu cả, chẳng biết duyên số ra sao?

— Bao giờ cắt cái « võ voi » và cái « sáo năm » bên xứ « Đồng-thưng » bà cụ?

Năm vui. Bác don đã:

— Cụ chả lo, cái gì chứ cau thì mai kia cụ lại không chia khắp làng!

Đĩ Ngải đưa nhánh mắt về phía Năm, miệng mỉm cười. Cụ Hai hạ giọng:

— Ấy, đã có mấy mọn đánh tiếng mà nó chẳng thuận đâu cả, chẳng biết duyên số ra sao?

— Bao giờ cắt cái « võ voi » và cái « sáo năm » bên xứ « Đồng-thưng » bà cụ?



ĐL Ngai ngắt chuyện.

— Phải đó, bố đi đưa các bác ấy ra đồng rồi còn về chửi rơm.

— Thế cô Bầy không ra đồng à?

— Tôi còn ở nhà làm nốt ít tốp (thóc rốp).

Bác Năm hơi tiếc. Bác hy vọng: « Chẳng chiều nay thì mai. Ta còn làm ở đây những mười hôm nữa. Thế nào mà chẳng đi gặt cùng »

Bọn thợ cầm cùi cắt. Tay trái cầm ngang cây lúa, tay phải móc lưỡi liềm, họ gặt mạnh, mỗi tiếng sọt là một tùm lúa đổ. Bác Năm tìm cách làm thân cu Nguyễn. Bác Năm đã ở ở, trong bọn người làng chỉ có cu Nguyễn là háu thán đáo hơn cả, còi: đi Đản hay còi nhà. Hai cái bác con mọt kia lại soi-moi, chỉ làm câu đề « xa-xó bông bầy » bác Năm. Bác ghét bọn trên tựa « đào đất đồ đi ». Bác tránh xa bọn này hơn những khi bác gặp « ở tây ». Cả ba người ấy gặt đến ruộng này, bác rủ cu Nguyễn sang góc ruộng kia. Bác nói chuyện với cu Nguyễn cả buổi chiều. Bác không bỏ lỡ nửa dịp may để dè-dà thân-thế cô Bầy.

Mặt trăng ló liềm đã lên khỏi ngọn tre. Bọn thợ dần ông vừa dặt lúa vừa nói truyện. Như bị một cái gì « vui vui » thúc giục, Năm cắt giọng trống-quân:

Cơm cha do mẹ đã từng...
Anh đi làm mướn kiếm lưng cơm người

Hai bạn Năm cùng đồng-
hành bằng điệu « về nước »
(những người hát cùng một
câu bằng một giọng) hát theo:
...lưng cơm người...



Như phấn-khởi, bác Năm gần mạnh lượm lúa xuống phiến đất, vươn cao người, lấy giọng:

Trách người thực-nữ vô-tình...

Có gương mà dè cạnh mình chẳng soi

Họ tiếp:

...cạnh mình chẳng soi...

Chờ bọn kia rút, Năm lại tiếp, giọng tha-thiết:

Gần chưa chẳng được ăn...

Gần nàng chẳng được sánh đôi cùng nàng.

Họ lại tiếp:

...sánh đôi cùng nàng.

Tay miệng hát tay đập, nhưng hai mắt bác Năm không rời khỏi cái cửa bếp có ánh lửa đỏ rực. Trong bếp, bên cạnh cu Nguyễn có Bầy đang đun nồi cơm.

— Ai xướng (hát) thế giá?

Cô hỏi.

— Bác Năm đó.

Vừa nói, cu vừa đưa cặp mắt kèm nhèm đó ý-tư.

— Bác ấy xướng hay đó nọ. Có ngày thơ và ngày chẳng khen. Cu Nguyễn hết nghĩ ngợi. Cu thương hại bác Năm.

Sáng hôm sau, mới ra đến bờ, chưa kịp cầm liềm xuống ruộng, cu Nguyễn đã đến bên cạnh bác Năm thì thào: « Tôi qua bác xướng hay đó. Có Bầy cô ấy khen mãi » Cu thật thà khoe với bác. Hai mắt bác Năm giương to lên vì vui sướng. Suốt buổi hôm ấy bác Năm không nghĩ tay. Máy lần đi Ngải và bọn bạn nghĩ ăn thuốc, bác cũng mê. Để bữa, lúc bác lén gánh về, bọn kia thấy bác bỏ mỗi bên hơn sáu chục con lúa, lấy làm lạ hỏi:

— Sao bác gánh nhiều thế, đi sao nôi?

Bác thần nhiên trả lời:

— Ăn cây nào dẽo cây ấy, làm cho người ta, cơm ăn tiền lấy thì phải làm cho « chạy việc » chứ còn làm sao?

Tưởng là chuyện thường cả bọn cùng cất gánh quay về. Riêng cu Nguyễn hiểu rõ tâm sự bác Năm. Buổi trưa, lúc sắp ăn cơm, cu chạy ra gốc mít thì-thào với cu Hai gì không rõ. Sau cùng, cu Hai chép miệng nói:

— Rõ tội nghiệp!
Rồi hai bà lão càng cười. Hai ngày nay sang ngày khác, bác Năm ra sức làm. Cho đến buổi chớ, bác cũng vẫn cố. Cái tin nhà cu Hai mượn được bác thợ gánh khỏe đồn ra khắp làng. Bác lại thu được cái rơm, nhất từ họ thóc cho cu Hai. Chưa bao giờ bác Năm chịu khó và cần thận như những hôm ở nhà cu Hai.

Một buổi chiều, cả bọn thợ ra cầu ao rửa chân tay. Đi Ngải nửa hồn nửa thật:

— Này, bác Năm, bác chịu khó rồi cu tội gì cô Bầy cto mà ở rờ.

Năm đỏ mặt:
— Chỉ hơi. Đừng ai nghe bác ấy!

Đi Ngải làm già:

— Thịch chịch đi lại còn...
Giả phải tay to, tỷ kó cả hai tay anh em.

Câu nói đùa của đi Ngải vô tình đã làm cho bác Năm hy vọng thêm: « Phải, người ở xé công, vợ chồng xé nghĩa ». Bác Năm nghĩ bụng, đứng tần ngần.

Cu Hai gãi xong. Bọn thợ ra về. Trên con đường từ làng Đĩnh-sấm chạy qua những thửa ruộng chỉ còn tro gốc rạ, về làng Đồng-lạng Đoài, bọn thợ vai về trở về.

Lòng buồn rười, dưới vành nón lá, hai mắt bác Năm dần xuống dường như đêm (từng bước đi. Thấy bác làm lăm cắt bước, một người hỏi bác. Bác chỉ « ư » hay « phải ». Ai hỏi thêm, bác trả lời sảng ngay: « Thôi đi đi mau lên ».

Về đến nhà, bà cụ Lệnh — mẹ bác Năm — chạy ra sân đón hỏi công việc làm ăn ra sao. Bác chần chừ đáp:

— Tài cũng như ở nhà chứ gì mà bu phải hỏi rồi.

Mấy đứa em gái nhỏ, thấy tiếng anh, từ vườn sau nhà, xô nhau chạy về tụ tập:

— A, anh Năm đã về. Cho chúng em quả với!

— Quả cái gì? Bị gặt thì làm gì có quả! Cút cả ngay « không »?

Nghe tiếng quát, chúng bỏ g-bỏ nhau ra sân.

Kéo chề điều lại gần, bác đưa mắt tìm xe. Không thấy xe dần mà điều thì tụt rỏ tự heo gió, bác gất om sòm: « Đưa nào lấy xe điều đây, lại nghiệp bộp cá nỏ? »

Bác choàng giầy, bước dài đến chỗ con bé lớn thì nó đánh bộp: « Ở nhà, hi mầy nghiệp chứ còn ai vào đây nữa ». Bà Lệnh đang cho lợn, nghe tiếng khóc thét, chạy vào, Bà

lấy làm lạ. Từ ngày bác Năm lớn, bà Lệnh chưa hề thấy bác gặt gồng như hôm nay.

Có mấy người đi chợ Đản về kéo với bác người làng Đĩnh-sấm nói cái có gì sắp lấy chồng làng bên. Bác nghe « van kỹ thanh », bực lên. Hay giờ bác rõ về bực hơn, bôm xư — lúc đi bán gạo. Bác về cùng với một người làng Đĩnh-sấm — phải cái bà gì bán muối ấy mà! — bà ấy chẳng nói ranch mạch với bác rằng chồng cô Bầy, con cụ tổng gì tên cha Tam, làm giáo học, người trẻ, trắng trẻo lại lại mặc quần áo « si » vin » nữa.

Bác chưa tin. Đến đầu làng Đĩnh-sấm, bác vào uống nước ở quán « Ba cây ». Bà cụ hàng lại kể với bác:

— Đám cưới này to lắm: nghe dân hôm « đưa dân đến » rồi: những mười lăm xe tay. Lão quan Te thế nào chẳng được đám đồng tiền « chẳng giầy »! Tà hồ ruợu « thả cửa »! Cùng thì kiếp người, sao có ấy sung sướng thế?

Quá họ đồn không sai. Bác giận lắm. Về nhà, bác quát cả cu Lệnh chỉ biết « ngồi le đôi sách », mẹ đưa em ăn rồi lại ra vườn nghịch, chẳng ai biết đến cái: « bực mình », cái « giận » của bác.

Những tác phẩm quý:

ĐÀ CỎ BẠN:
HỒN QUÊ: tiểu-thuyết của Nguyễn khác Mẫn. Bản quý 40P 35p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).
CỎ THUY: truyện của Nguyễn khác Mẫn được giải thưởng văn chương T. L. V. D. năm 1935. Bản quý 15p, 25p. Bản thường 3p25 (chỉ còn 70 cuốn).

Thư từ đề cho ông Nguyễn-văn Trợ giám đốc nhà xuất bản « SÁNG » - 46 Quai Clemenceau Haroi

ĐANG IN:
LÒNG CHA: một cuốn tiểu thuyết giáo dục của Nguyễn-khắc-Mẫn dày hơn 600 trang.
VỌNG TIẾNG CHUÔNG: Một cuốn tiểu thuyết dài đến của Ngọc Hoa dày 200 trang.
Những ý tưởng cao siêu về tôn giáo.
Một hướng gió mới trong hướng tiểu thuyết Việt-nam hiện tại

Bác càng bức thêm. Bấy giờ, bác không dám ước được ở nhà cụ Hai như trước nữa. Bác Năm chỉ quanh quẩn ở nhà. Bác buồn. Trước bác có hay bút thuốc láo đầu. Ngay chỉ hai ba điếu, hoặc có hôm nhà không sẵn lửa, và mai lăm, bác nhìn phòng. Đạo này bác chẳng đi đâu, cả ngày hết năm, lại giấy, ra xỏ cửa, chăm mỗi lần thuốc. Có hôm bác ăn hết ngọt nằm xu thuốc.

Thấy bác bỏ-phờ thẽ cụ Lành đoán hay là...

Rồi ngày tối hôm sao, chờ đến không, nom rờ mắt người, cụ vào buồng lấy trong thạp ra hơn hai chục tròng cao rồi sai bà đi tìm gây cho cụ. Bác Năm ngạc nhiên hỏi:

— Bà sắp sửa đi đâu lại có củ cau?

Cụ Lành tủm tỉm cười, lại đầu bác rí tai:

— Hôm nọ, tao nhờ cụ Chùm Đồi ước đi Sang nhà bà xã Mai, ông bà và con bé đến bằng lòng cả. Bấy giờ tao đem cau đến dâng cụ Chùm, nhờ cụ đi đem họ, may quá, tao cứ tưởng ông bà ấy không gả. Con bé chỉ phải cái hơi đen chứ hay làm lăm.

Bác năm giận tái người. Bác đứng phắt gậy, chạy ra sân, vùng vằng:

— Bày, bày, bày, rồi cứ thêm vào cái của ông ấy.

Cụ Lành hốt hoảng chạy theo như áo bác, giọng run run, thì thào:

— Ấy chứ! người ta nghe thấy thì khốn, sao lại ăn nói thế?

— Mặc kệ. Mai rồi đi lính!

BÌNH-HIỆU

BÓN CỎI :

Anh thư đời Mạc

của CHU THIÊN giá 5p80
Một tiểu thuyết lịch sử kỳ kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas và nghĩa lý như Tam Quốc Chí giầy 306 trang, khổ 20x15, trình bày công phu.

LÀ-GIA

của HẢI-TRẦN giá 2p80
Một tiểu thuyết nhân truyện mà bất cứ người Việt-Nam nào cũng cần phải biết, dày 150 trang, khổ 23 x 18.

MỀ TÔI

của NG. KHẮC MÀN giá 2p80
Một tiểu thuyết của những người con hiếu, dày 150 trang, khổ 23 x 18.

nhà xuất bản ĐÀI HỢC THƯ XA
Giám đốc: NG. TẾ MỸ
No 50 Route de Sinoir - Hanoi

Bích Nga phục hận

của THANH-DÌNH
Cô Bích Nga, nàng Bích châu, Người nhàn trắng có nhiều đoạn rất lý thú (2p80)

SÁCH CÓN IT:
Lê-nhữ Hồ (Ng. N. Thông 0p80)
Tiểu sơn Vương (Thanh-dinh 2p.00)

Đôi mắt Huyền (P.C. Cung 1p80)
Nhà trình Thám 13 tuổi (Phạm Cao Củng) Đóa hoa Thần (T. Đình)

Bat quanh kiếm hội (T. Đình)
Editions BẢO NGỌC
67 NEYRET HANOI - TÉL: 786

sách thuốc

để phòng và chữa chứng thương hàn

Một lệnh đã đến!

C. e bệnh nguy hiểm nhất ra phần nhiều bởi Thương-hàn. Sách này chẳng những chuyên chữa và đề phòng Thương hàn còn đề cập đến căn các bệnh nguy hiểm khác. Giá 85.
Ai muốn đề phòng cho họ, mắc Thương-hàn, ai muốn trị chữa hoặc trở nên danh sư nên mua ngay kéo lại hết sách in giấy tây.

Ở xa gửi mua thêm cước, Thơ, mandat để cho nhà xuất bản:
NHÀ-NAM THƯ-QUÁN
n° 18, phố Hàng Điều, Hanoi

Bồ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhớt độc ngứa lở do đi độc hoa liễu, phát ra 10p.080. Nửa tá 4p.00, cả tá 7p.00. Xa mua tình hoa giao ngay

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
N° 18 Hàng Đồng Hanoi

Saigon: Bts. Nam-tiến 43P. Bàn chy đại lý các thư thuốc Tế-dân

Sách mới:

Vấn đề cải cách lễ tục Việt-nam của Trúc Khê 1p50, mới xuất bản. Lan 1p.00 của Nương Tống. Ất tinh muôn mặt của Lê-vân-Trương. Giáo dục nhi đồng của Đàm-Phương. Mẹ con và một tháng với mẹ của Lưu trọng Lu. Nhan sắc của Trúc Đường. Ngậm mặng của Nguyễn-Bình vân vân...

Edit on: LÊ CƯỜNG

73, Rue des Paniers - Hanoi

SÁCH LÊ VĂN TRƯỞNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG 2p50
CON ĐƯỜNG ĐỐC 1p80
DÂY OAN 2p50
NHỮNG MÀU NÚA ẨM 2p80
PHÚT GIAO CÀM 2p50
HÀNG NGÀY UÂN LẠC 3p00
THẮNG CON TRAI 2p00
KỂ ĐƠN SAU 3p.00
NGƯỜI MẸ TỘI LỖI 3p50
TỜ MỘT KIẾP NGƯỜI 1p.50

nhà xuất bản ĐÔI MỚI
62, Hàng Cột Hanoi

TAN NGO

KỊCH THƠ của PHAN NHƯ
(TIẾP THEO)

HỒI THỨ HAI Lớp I

Tây-Thì - Ngô-Vương
(Cảnh sa-trường. Lúc này, Tây-Thì và Ngô-vương đang bị hàm gĩa vòng vây)

Ngô-Vương

Đàn vong-quốc khua vang sâu bất-diệt,
Anq dao tươi bụi cuốn rạt ven trời.
Đàn vong-quốc lại âm thầm tha thối,
Hạ chính-pau biết đến thuốc nào người?
Gươm danh-tướng đã mòn vì son phấn,
Mắt lưu ly vẫn đục giữa sa mù...
Dinh để bá, ai nay dạn là hận?
Bước đường cùng, cắt bụi cõi nư v!

Bao xuân cũ, trong cung dạn Ngô Sở,
Trì nam nhi tổ mặt khắp non sông.
Lửa tranh chiến tương bừng lên một thuốc,
Lịch mưới phương, Ngô-chúa rặng ngôi rồng!

Tây-Thì

Đề xuân nay, áo vàng hoeen của phường,
Hồn bàng khoáng lịm giữa sắc tà hay.
Đàn vong-quốc hát hín nhòa áo-tướng,
Kiếp bốn ba, sâu v! cả rền mi!

Ngô-vương

Khí sóng gió khơi giông bão nổi,
Đàn tướng lương, hơ kiệt thuốc xa vôi?
Đàn trăn dạn gươm trường? Loa đồng thổi
Chỉ rung niềm khùng khiếp... lẹ sâu rơi!
Đàn hinh ảnh năm xưa người dưng-sĩ
Pha cung nọ, điện ngọc, diệt Trang-vương?
Đàn dạn điện hiên ngang và tuyệt mỹ
Của ba quân rần rộ bước lên đường?

Đã hết cả thơ xưa trên án ai,
Hết nhàng ngày xây mộng dấy trắng ngà!
Hết dạn đồ vàng phôi mầu chói lọi,
Hết say sưa đón gió thổi lòng ta!

Tây-Thì

Lòng tình-thiếp: cung dận rời phách bạc,
Khí sa cơ, dĩa đất khúc mơ hồ.
Khí đêm vắng, lưỡng hương tàn phiến dẹt,
Hồn mang mang trường-hận với bi-sa.

Quân-vương hỡi! Là vàng bay tan tạc,
Áng mây sầu đỉnh núi ngự chơi vơi.
Lồng trính trắng dạn còn như xuân trước
Sôi dăng kiêu trên mặt nước xanh vơi?
Đâu giải suối trong xanh, nhân lực liễu
Lơ thơ buồn thấp thoáng bức rèm châu?
Đâu khúc hát êm đềm, lời tuyệt đệ, u
Hồn ngây thơ xav mộng mấy từng lầu?
Đâu những buổi bên ngân ta rũ lụa,
Giòng Trữ-la ngược về phần son trời?
Thôi hết cả! nghĩa xưa không còn nữa!
Nét tang thương nhuộm thâm mộng xa vơi!

Ngô-Vương

Ái-phi hỡi! mơ vu sự sục tĩnh,
Đàn Việt-Ngô man mạc lướt ngang trời.
Gió than van trên sa trường hìn quạnh,
Trên sa-trường nhuộm máu: vạn đầu rơi!
Đã bao năm, hoang ản là kỷ-niệm
Những vô công anh liệt chôn sa trường!
Đã bao lúc, hiên ngang trường chinh-chiến,
Mà giờ nay chỉ t! ầy ngậm ngùi thương!
Ái-phi ơi! tìm dáo ra những buổi,
Khúc Thái-hương ngàn nọ điệu mơ hồ?
Thuyền Thái-phương im trôi trên sóng vô,
Đàn ái ản rêu rắt một trời Ngô?

Xưa Quâu-Khê và Cồ-Tô say đắm,
Nay خون xang bnh lĩa ngự mây trời.
Xưa dáo nổ tung bừng khoe mầu thắm,
Nay chinh-phu, mỹ-nữ rạt ven d!!

Tây Thì

Quân-vương hỡi! ai người gây nông nổi?
Hay phần son đã dặt dêu hoàng tàn?

Ngô-Vương

Không! không cả! Ngô-vương sao dẽm tối
Đang âm thầm trảng nư khắp không-gian?
Cá nguôn sống chìm đi trong lăm lặc,
Sio vang trời, chiến-sĩ ngưng ngul thân.
Yên đi hỡi! vui lên trong chốc l!,
Vui say sưa dĩa da với mơ tan!

Tây-Thì (giơ tay an ủi)

Trời! ản ái bay dạn mang bập lại?
Ồ! phần son chỉ để hận rầu mây?



Vì sớm biết buồn này, thân non dại
 Xa bụi trần, nương náu chốn am mây!
 Rửa bụi trần, xa lìa nơi điện ngọc,
 Thì còn đâu té tái hận ngày nay?
 Rửa phấn son đã hoen vì trần tục,
 Long sàng lộng không gợn nét chau mày!
 Thời hết cả, trống đồng lay ánh nguyệt;
 Gương sơn lóa cái bụi, khói mù xây.
 Trong tim nhỏ, bàng ngàn pha nhiệt-huyết,
 Mộng xa vời tàn với cánh chim bay!

Ngô-Vương

Ta biết đàn ngày nay của nước Việt,
 Ruổi chinh an, mây gió cuốn thanh bình?
 Ta đâu biết ai thăm giòng sông huyết
 Dưới ngai rồng cuộn cuộn nước trôi nhanh?
 Ôi tẻ tái, lòng ta bao cuồng vọng!
 Sức tay thành nhỏ núi nửa mê chi?
 Hay xuân tàn, trống lầu im tiếng giồng.
 Lòng mang mang, xuôi lệ chảy tràn mi!
 Hay nghịch cảnh đã không chiến nghiệp để,
 Đời tan hoang: giồng bão kéo mây về!
 Hay thất bại, sâu thương người chiến-sĩ
 Ngược nhìn trời, thần trí lộng đé mê!

Tây-Thi (ai oán quí xuống)

Nay nghiệp để không còn như vọng ước,
 Giữa trùng-vi, sắc máu nhuộm mây trời,

Hận vọng quốc vang trên đất nước,
 Một thiếp tôi mang tội đến muôn đời!

Ngô-Vương (dở dặt)

Ái oán nhẽ! sâu đau khôn giởng mồi,
 Khi-vận tàn, đế nghiệp cũng suy vôi!
 Ái-phi bồi i lộng yên phi đừng nói,
 Hãy quên sầu, cười gương buổi chia ly
 (yên lặng lặng tại, một lát)

Ta biết lắm, thân này đành một thác
 Lưỡi gươm trường rửa sạch hận lòng đau!

Tây-Thi

Và ân ái đành trôi theo giòng nước,
 Ngàn muôn năm mang nặng khối sầu!

Ngô-Vương (ươi đau đớn)

Ôi! trời đẹp riêng lòng ta nuốt tái,
 Khi thiêng xưa vẫn rã giữa hư vô.
 Oanh liệt cũ cũng tàn như cát bụi,
 Thời từ nay gió khóc một trời Ngô!
 Thời hết cả xuân hồng trên làn tóc!
 Hết hào quang sân lạn phủ rêu mi!
 Hết những buổi say sưa bên người ngọc!
 Thời từ nay biệt giá! hỡi Tây-Thi!

(Ngô-vương từ từ đi vào, Tây-Thi lặng
 nhìn theo hồi lâu rồi rồi quay ra)

(còn nữa)
 PHAN NHƯ

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

NGOẠI GIỚI

CỦA THÀNH THẾ-VY

Tri-thức người ta gồm cả
 vào hai thứ; một là nội tâm
 sinh-hoạt hai là ngoại-giới.

Nội tâm sinh-hoạt là hết
 thấy những sự việc xảy ra
 trong cái ta, là đời hoạt động
 của tâm ta. Vì dụ như sự
 nghĩ-ngợi, lòng lo ngại v.v...
 Ngoại-giới là tất cả những
 thứ gì không thuộc về tâm
 của ta (tâm đây không phải
 là tim, là lòng, tâm đây
 phải là cái linh-dẫn của hồn
 đấng chủ các công việc về
 tư-tưởng, tính tình ý-chí).

Ví dụ như vạn-vật quanh ta,
 hiện-tượng trong trời đất,
 và cả đến thân thể ta, cả đến
 những công việc sinh-lý
 trong người ta: sự thở, sự
 trông, sự toàn-hoàn, sự tiêu-
 hóa...

Như vậy « cái ta », tâm của
 ta cũng chỉ như là một cái
 lực vô hình mà hiệu-lực thì
 hiển-nhiên dễ thấy. Có ai,
 nhìn thấy cái sức hút sắt của
 hòn đá nam châm? Có ai bắt
 được hình dạng của điện?
 Người ta biết có cái sức hút
 sắt vì người ta thấy hòn đá
 có cái sức ấy hút được sắt.
 Người ta biết có điện vì
 người ta đã thấy những hiện
 tượng do nó gây nên, vì
 người ta đã áp dụng sai bảo
 (nhiều hay ít?) được nó. Đó,
 tâm của chúng ta cũng vô
 hình, vô ảnh như thế đó! Cả
 như những điều nhận xét ấy,
 ai còn bảo là cái tâm dễ biết?
 để hiểu. Thế mà nhà đại triết
 học Pháp Descartes đã tuyên
 bố rằng tâm dễ hiểu biết hơn

là thân hình, nghĩa là một
 thứ thuộc về ngoại-giới.

Thoạt đầu người ta có « hề
 cho câu đó là một câu nói
 đùa. Cái tâm mà lại dễ biết
 hơn ngoại-giới sao? Chìm
 bay, hoa nở, núi lở, nước
 rơi, muôn nghìn thứ ta nhìn
 nhận thấy ở ngoài « cái ta »
 rành rành đích xác mà kén
 là khó biết chẳng là tâm
 đây ư?

Nhưng, hãy thử bởi ngoại-
 giới là cái gì? Quyền sách ta
 nhìn thấy, trước mặt ta là
 một phần tử li ti của ngoại-
 giới chứ gì. Đi sâu vào thì
 biết quyền sách là gồm những
 g ý hợp lại, giấy ta bắt được
 mực rồi thắp tờ, và đi cho

lời cùng thì thấy tìm ra ít
 nhiều nguyên-tố mà hiện nay
 khoa-học chưa có thể phân
 chia hơn được. Và bởi có
 một vật gì dù là động-vật,
 thực-vật, khoáng-vật đều có
 thể quy vào các nguyên-tố.

Nhưng, bảo là nguyên-tố
 kết-hợp với nhau mà thành
 vạn-vật trong ngoại-giới thì
 cái nguyên-tố ấy ta biết ra
 sao? Có thật tường-án
 không? Thật đến nơi đến
 chốn chứ?

Để trả lời câu hỏi đó, hãy
 lấy một nguyên-tố mà xem
 xét. Ví dụ như vàng chẳng
 hạn. Thứ kim-bí quý giá
 này ta biết nó ra sao? Nhìn
 thì thấy nó lóng lánh vàng,
 cầm thì thấy nó nặng, nó
 nhàu. Có thể uốn nắn được
 có thể đốt chảy ra được.
 Nhưng, nếu lại muốn biết
 chính thức cái chất của vàng
 là gì và một bộ phận tính-
 cách do đâu mà ta muốn biết
 trong một hợp kim có gì mà
 cốt bộ lẫn lộn nào giấy, nào
 giấy bạc, nào nắp hộp, nào
 giấy chèn, giấy lót, g ý phổ,
 rồi mới đến cái cốt yếu là
 một ít bánh-chẳng hạn, thì
 thực là một việc mà con
 người chưa thể làm được.

Cái thế giới - siêu - hình,
 chưa phải là cái thế-giới mà
 trí óc con người nhận biết
 được. Nó chẳng như nơi
 cảm-dạ chúng quanh thân ta
 cao, hơ sâu, rào dậu kín
 đáo che đậy gì càng, đứng
 ở ngoài chỉ còn biết đoán
 phỏng nói mò mà thôi Người

Tủ sách quý

GIÓ NÚI (của Ngọc Cẩm) 1p30
 TÌNH TRƯỜNG của Lê-vân-Huyền 1p30
 MỘT TRUYỆN TÌNH BÊN VƯỜN
 TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 1p30
 CHIM THIÊU GIỒNG NƯỚC của
 Ta theo Thiên 0p70
 QUÊ NGOÀI của Hồ Dzếnh 3p và 5p

Trình thám

VU AN MANG KHÔNG CÓ THỦ
 PHẠM của Ngô văn Tý 0p50
 BẮC BÍ MẬT của Ngô văn Tý 1p00
 LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của
 Trần văn Quý 2p00
 MÓN NỢ NỖ KHÔI (của Ngọc Cẩm) 1p00
 NGƯỜI THIẾU NỮ NỖ DỊ
 của Ngọc Cẩm 1p30

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ
 TRONG SÁCH của Nguyễn-đ.
 Diễn luận của đức giám mục J.B.
 Nguyễn bá Tông 1p00
 Tủ sách phiếu lưu
 MỜI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm 0p30
 TỰ AT MẠI của Ngọc Cẩm 0p50
 Cộn nhiều thơ sách nói catagorie

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mùa ngay kéo lại hết cả
 NHÀ IN A-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1280

ta chỉ biết những tình-cách phủ-hiệu ở ngoài cái chất của thời. Còn cái phần ở trong mà ta gọi là cái chất thì lấy đó là một điều bí-mật, tuy rằng người ta đoán chắc là có nó, linh-cảm là có nó.

Nhưng giác-quan của ta chỉ tha nhận được những hiện-tượng thôi. Những hiện-tượng tha-nhận được đó tức là cảm-giác và để nhận biết được những hiện-tượng đó, tri-não của ta phải làm việc và cái tạo cảm-giác ra tri-giác.

Khi gặp không, vàng chảy ra, đó là một hiện- tượng. Và hiện-tượng đó khi được con mắt, cơ quan của tri-giác, nhận ra, tức thì hóa ra cảm-giác. Sự nhận-biết được hiện-tượng ấy tức là tri-giác như vậy ta biết gì ở ngoài-giới? Ta biết được có cái chết của người và vật. Chất ấy ta không biết được sắc màu là cái gì. Ta chỉ biết nó có ít nhiều tình-cách và gây ra ít nhiều ợn-tượng. Tính cách ấy, hiện-tượng ấy, nhờ có tri-giác: quan-mô biến đổi ra cảm-giác, sau hết cảm-giác nhờ có tri-não tâm-hồn mà biến ra tri-giác. Rút lại ta chỉ biết có cảm-giác mà thôi. Mà cảm-giác thì chỉ là những sự thay đổi biến-cải của tâm-trang-ra. Đó là lý-thuyết của phái duy-tâm để chủ-trương rằng chỉ có tâm mà thôi, không có ngoại-giới, không có thực-thể, và tất cả vạn-vật vũ trụ ngoài là ngoại-giới đều chỉ là những cảm-giác, những biến-trạng của tâm mà thôi.

THÀNH THẾ-VY

Bao nhiêu thanh niên đã sống trong cảnh túng quẫn đều phải đọc cuốn:

Một mồi

Là một cuốn truyện có thực, gói ghém những mẩu đời khổ đau của bao thanh niên hiện đương sống trong sự túng thiếu.

Toàn chuyện tác giả đã nêu giương lên, cảm giác, làm cho bạn đọc phải cúi đầu, cười lên cười đầu chảy ra nước mắt.

Nhưng gặp sách lại, bạn đọc đã phải khóc, khóc, nghĩ tới tình cảnh một số lớn thanh niên ngày nay và không khỏi đổ nước mắt, đôi khoé mắt, hai ngón tay buồn thương.

ÉDITIONS : KHUÊ - VĂN
41 RUE CHARBON, HANOI

SÁCH MỚI

Giọt sương hoa

Giá 3p. của Phạm văn HẠNH
Một cuốn sách đẹp nhất 1943
cả tình thân, bình thực.

BEETHOVEN

của LIÊN KIỀU
Giá 0570

Các bạn học sinh hãy đến coi NHỊ ĐƯƠNG HOA BẮN từ số 42 mới đầu chỉnh lại, ra khổ lớn thời 3 kỳ giá 0p30 một số. Nhiều tranh đẹp, nhiều truyện hay, lạ.

LƯƠN LỬA VÀNG

49, rue Trần Tấn Hanoi
Thư từ ngân phiếu để tên
M. HÀ-VĂN-THỰC

Bôi-đực-Dậu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN

GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG

49 Place Negret Hanoi. Tél.1372

NHẬN :

- a) Mỡ, giẻ, khăn, tất, đồ sạch thường-mại;
- b) Lốp xe, đồ dùng, điều-lệ các công-ty;
- c) Khăn thủi loại-từ đồng-niên;
- d) Xỉn giá Hội đồng-hàng;
- e) Khăn xỉn vào sổ registre de commerce.

Cái nạn mất báo

Vào khoảng nửa năm nay, không ngày nào bạn đọc TBCN không viết thư hoặc tới tòa báo phàn nàn về nạn mất báo. Ở các tỉnh xa báo mất, mà ở ngay Hanoi đây, nhất là khu Bạch-Mai, Chợ Hôm và Kim Liên cũng mất báo nữa. Người yêu báo bỏ tiền ra mua báo cả năm tưởng được lợi hơn các bạn mua lẻ từng kỳ, vậy mà cứ một tháng thì lại mất vài số, có khi hàng tháng không nhận được quả một số báo nào hết cả!

Những bạn đọc ở huyện lỵ nhỏ và miền quê lại phàn nàn với chúng tôi rằng một số báo ra tuần này lắm khi hai tuần lễ sau mới nhận được, mà lúc nhận được thì báo đã rọ: ra rồi, có khi mất cả bảng và rách bươm là khác nữa.

Đứng trước những lời phàn nàn đó, chúng tôi còn biết làm gì nữa, nếu không gọi thư phản kháng với ông Chánh sở Bưu-điện về cái lệ những của những người làm dưới quyền ngài? Tiếc thay cái nạn mất báo vẫn không vì thế mà giảm bớt một phần nào, trái lại, có khi còn tăng lên là khác; bởi vậy một lần nữa, chúng tôi xin yêu-cầu ông Chánh sở Bưu-điện lập một cuộc điều tra rất giả-giao về việc này và xin trị tội những quân nhân cấp báo này rất nặng để làm gương cho kẻ khác, những kẻ làm việc cho nước đã không lo tròn nhiệm vụ lại còn phạm pháp.

T.B.C.N.

LẬU, GIANG

Mặc bệnh tình nên uống thuốc của ĐỨC-THỊ-ĐƯƠNG 131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi. Thuốc loại 1p00 một vỉ. Giang 1p00. Nhận chữa khám. Xem mạch cho đ. n. cha. đ. đ. các bệnh người ốm, trẻ con. Bán đủ cao, đơn hoàn toàn.

LÊ-VĂN-KHOI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Nàng yếu ở Hạnh một người thanh-niên khôi-ngô mà có khí-phách hào-mai, ở chí đứng đắn, tuy xuất thân hàng ngũ, nhưng vẫn giữ được thiên-chân, không nhiễm 'héo' thói thường, không có mấy may-thai-độ 'vô-biến' như phần nhiều thủy cai chú lính ý mình có bỏ áo nẹp của nhà vua, tha hồ vênh váo, hống hách, Cái đêm ở bên rừng Mỏ-xoài, chỉ chờ vợ có Hạnh với nàng, một người có quyền, một người có tội. Nên một chú lính khác, tất nàng phải chết, mà trước khi phải chết, tất bị ợn-nhục, hay là thương cảm chán, hạ cẳng tay, người ta dẫn vạ, người rửa trăm cấp, còn khổn khổ chán mới được chết cho.

Thế mà đêm ấy Hạnh đối đãi nàng một cách quan-ô, kính trọng nàng, thương hại nàng, rồi tự nhiên mở trời tha cao sang đi. Hạnh làm việc ấy, chỉ theo thói quen lương-phát-động đứng đưng thế thôi, chẳng biết nàng là ai, chẳng có một chút tư-ý, chẳng trông mong gì mai sau.

Người ấy, cứ-hi là ấy, vàng vô cùng kiêu-phuợc và ghi mãi trong trí nhớ. Lòng riêng vẫn khát khao ao ước làm sao mai, sau mình được một người quan-ô như thế mới thoả, mà trao gởi tâm thần. Không ngờ sự tình-cờ lại đưa người ấy đến trước mặt, nàng tin tưởng nhân duyên run rẩy tự nhiên này ra tình duyên.

Hạnh thì yếu ở nàng một người con gái nhu-mềm xinh đẹp đã đành, nhất là một người con gái có can đảm trường-phu, vì đức tin lòng thành đối với công việc bề-đấng mình mà dám xông pha định làm tới một thủ-đoạn người ta không thể tưởng tượng. Chàng cũng suy nghĩ hôm nay mình tha nàng không giết, để cho bây giờ lại gặp nhau trong vòng vây này, ý hẳn ông tạo-vật có ý hai người xếp đặt định-mệnh sao đó, không phải là chuyện ngẫu-nhiên. Hoàng chỉ người như nàng, dù ai được gặp ở trường-

hợp nào cũng phải động lòng hăm mộ thương yêu, không hề đứng được.

Nhưng mỗi người một cảnh ngộ, trái nghịch hẳn nhau, biết làm thế nào?

Nhiều lần, Hạnh cũng như nàng, người họ loan danh báo nơi với người của bà: «Tôi yêu mình», nhưng rồi vắng bóng nơi trên cỏ má, và như có cái gì chặn ngang đầu lưỡi, không thốt ra được.

Thành ra họ cứ ở thế yếu nhau lặng lẽ, làm thinh; duy trong cơ-chỉ ngọn ngữ cứ cái ý vị than vãn mà họ hiên ngẫm vào nhau được thôi.

Những lúc trong tâm-não hai người đều có một trận chôn-tấu giữa ác-tinh và danh-nghĩa, chưa biết bên nào thắng, tiếng súng bên triền báo vào thành và tiếng thông trong thanh bản ra, xen với những tiếng quân sĩ reo hò, trống trận dồn thúc, làm vang-động một góc trời. Ngày nọ, binh-triều cũng có đôi ba đạo ợn-đạo đánh thành, nhưng chiến-sĩ Phiến-an lấy từ lực chống trã, buộc phải tháo lui.

Sau nửa tháng, Hạnh hoàn toàn bình-phục, có Tần nhắc lại lời hứa trình trọng ở bên giường bệnh:

— Giờ anh đã khỏe hẳn rồi, bất cứ ngày giờ nào muốn ra ngoài toanb, anh cứ nói một tiếng, truyền một lệnh, tức khắc tôi đưa anh ra, theo như lời ước.

Nàng nói mà trong tâm hồi hộp đợi câu trả lời.

— Có đuổi tôi? Hạnh cười và nói.

— Không, tôi mới anh trở về phần sự đấy chứ. Cũng như đó nó anh tha tôi về với nghĩa-quân mà anh không biết.

— Cam ơn cô, nhưng tôi chẳng muốn đi đâu hết. Có thưa ợn-quan đ-độc chến tôi như bạn kia, tuy là cao ợn-ợn lại trong thành.

— Thật à? anh không muốn trở ra ngoài thành? nàng hỏi, có vẻ sung sướng hiện trên gương mặt.

— Vàng, tôi... tình-nguyên ở lại trong thành! nhưng nói đủ mạnh tiếng «tình» một cách dụng ý.

— Được, tôi thưa với anh tôi bằng lòng ngay. Nhưng anh không muốn về bên-trận là tại làm sao?

Nàng có ý muốn đưa Hạnh tới chỗ phải thú thật: «Tại tôi yêu cô»; nhưng nàng thất vọng. Hạnh không khi nào chịu đề ái-tình ở trên danh-ngĩa, ở trên phận-sự, mặc dù chàng ta thiết yếu nàng; nếu sưng-sưng nói câu ấy ra, chàng sợ bị nàng khinh bỉ trước hết.

— Thưa cô, một bọn cùng vắng mệnh vào thành mưu việc nội-công, chỉ có một mình tôi sống sót, mặt mũi nọ trở ra trông thấy anh em đồng-ngũ. Và lại, chắc hẳn ngoài thành người ta cũng coi tôi như là chết rồi. Hạnh trả lời khôn khéo, càng nâng thêm khi-khái, cửa chàng ở trước mắt người yên. Mà cũng là nói thật-tình: anh em đồng-ngũ ngoài thành cảm thấy Hạnh bị

quần giặc làm mất rồi, không còn đâu nữa.

Nàng đang mừng thầm không phải xa mất người mình thờ mến trong lòng, thì Hạnh nói tiếp:

— Tôi tình nguyện ở lại trong thành, và lại tình nguyện làm việc; mà sống, chứ ở lại đây mà phải ăn nhờ ở đậu phố phường dân-xã, tôi không chịu được.

— Anh tình làm việc gì?

— Bất cứ việc gì. Cái đó tùy quan đề-độc sai kiếu.

— Nghĩa là anh sẵn lòng giúp việc nghĩa-quân?

— Vàng, dạ -khá như thế.

Cô Tần hớn hở chạy vào nói với Nguyễn-Kiều.

Thế là cô nin giữ được người yêu ở bên mình và thêm cho nghĩa-quân một chiến sĩ.

XIII. — Hàng xóm và anh vợ

Các ngài hẳn nhớ hôm Khôi rút binh vào thành Phiên-an có thủ, đã viết thư khẩn

cấp cầu viện Phi nhĩ Chất-tri, một lão tướng Xiêm mà Khôi được quen biết hai chục năm trước, lúc đi theo ông Tá-quân Duyệt đến thành Nam - vàng hỏi-thương về việc Chân-lạp.

Một mặt khác sai người làm phúc lên ra Bắc-hà, lên mạn ngược phiến-động những dân mường (thổ ở vùng Cao-bằng, Tuyên-quang, và đốc-thức người anh rể là Nông

văn Văn cổ sức kháng-chiến đến cùng, chớ thôi, chớ hàng.

Mục-dịch Khôi cốt làm cho binh lực triều-dinh phải chia tán mất nhiều nơi, đánh giết nhiều chỗ, không thể dựa cả về mặt Gia-định, rồi Ka-đi xem chừng thời-thế, sẽ đánh phá trở ra, khỏi phục cả Nam-kỳ, chứ so-làm không cựa nhót mồm vào viên-viên ở trong bốn vách tường Phiên-an.

Tiếp được thư Khôi cầu cứu, lão-tướng Chất-tri cả mừng, lập tức vào đệ-kiến Xiêm-hoàng.

Xiêm-hoàng ưng ngay và phong Chất-tri làm thống-tướng đem quân sang giúp Khôi.

Vua Minh-mạng được tin cấp báo các nơi, vội lo ngại hiện trên sắc mặt. Đường thời suốt cả Nam Bắc, cơ hồ không chỗ nào không có giặc. Nhất là miền Nam.

Quan-lĩnh thường-trực ở kinh-thành cùng các tỉnh phụ-cận, đã phân-phát đi đánh giặc hoặc ra bắc, hoặc vào nam cả rồi. Hoàng chi còn phải góp-quân đề sai đi chống giữ ở mặt trận từ Quảng-trị ra đến Nghệ-an, không còn thừa dăm ba phái vào nam. Nếu sai đại-tướng Nguyễn-văn Trọng lấy quân đang vây bọc Phiên-an trước Chân-độc thì hỏng to; không khác gì triều-dinh chịu thua Khôi và thả cho hắn trở ra quật cường! Cố-nhiên không thể làm như thế được.

Triều-thần mổ ông bàn một cách, đều không thích hợp thời thế. Vua Minh-mạng tình chỉ có cách chia quân thứ Gia-định làm ba, bèn sai ngựa lưa-tinh đem sắc-thư khẩn cấp vào cho đại-tướng Nguyễn-văn Trọng, báo chia bớt quân lính cho Trương-minh Giảng và Nguyễn-Xuân đi đánh.

Trọng phải vâng lời, để lại chừng một vài quân cả bộ lẫn thủy, kế tiếp vây bọc Patéa-ao, còn bảy nghìn thì chia tạm cho hai tướng Trương-minh Giảng và Nguyễn-Xuân đem xuống Chả-i-độc.

Binh quý thần tốc! hai tướng được lệnh được quân trong tay, lập tức lên đường, đi suốt ngày đêm. Cuối tháng giêng năm giáp-ngọ, quân Trương-minh Giảng và Nguyễn-

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viễn-vong, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

Xuân đến trước thành An-giang. Chất-tri được tin quân Nam ở Gia-định xuống, nhưng tình đường đất họ mới đến khoảng Cần-thơ là nhanh, không ngờ đâu nhanh quá như thế.

Trương-minh Giảng lợi-dụng thông thuộc địa-thế, nửa đêm kéo binh đến đánh bất thình lình.

Nhờ vậy, binh ta ngăn được giặc phải chịu dừng bước không xem lẫn bừa được nữa.

Hai bên lập đồn lũy đối diện ở trên sông Hậu-giang, gờ ba khoảng lập-vũ thuộc làng Bình-thành-tây, để chống giữ nhau.

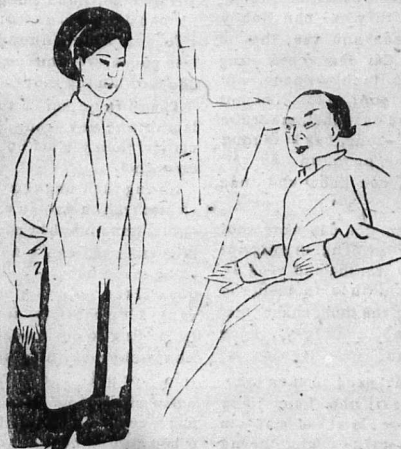
Còn Nguyễn-Xuân thì tiến đánh thành Châm-độc. Trận đánh này kịch liệt, bên nào cũng tử-hương khá nhiều. Nhưng rốt lại quân ta phá tan được thủy-sự giặc ở đây và khỏi phục được thành-tri.

Trong thủy quân giặc có cả người Vạn, và chính người mình theo đạo, nhập bọn cũng nhiều. Một vị linh-mục, tên là Nguyễn-văn Tam, oán giận triều-dinh cấm đạo, không ngấm ngại hô-hào bôn đạo nên giúp tiền-lai và thanh-thế cho Khôi. Chính ông cổ-vũ người mình dâng vào thủy-quân giặc, lại tổ-chức thành hẳn một đội bộ-binh hai, ba nghìn người, để chống với triều-dinh.

Trương-minh Giảng và Nguyễn-Xuân thấy bèn con mình nổi gào cho giặc như thế, hừ sức cảm giận, cho nên hễ bắt được à-nh là kể có đạo thì ngược đãi đủ điều, si nghe cũng phải ghê sợ.

Hai ông cố ra oai, cho tới mang tiếng độc ác cũng không từ, cốt làm gương cho những người kia thấy mà kinh hồn tăng-dóm, phải bỏ cả tin người và quân giặc mà quy-tụ thuận triều-dinh.

Mấy hôm sau Thái-công Triều đem hém việc-binh ở Gia-định xuống, bấy giờ quân ta đánh rất, lấy lại Hà-tiên, khiến cho binh giặc trên bộ phải đứt mối giao thông với thủy-sự ngoài biển.



GIẤY PHONG TÀI
43
PHỞ HÀNG ĐIỀU
CÓ 3 ĐẶC ĐIỂM:
KIỂU BÉP
ĐÁ TỐT
GIÁ HẠ
HIỆU GIẤY PHONG TÀI SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907 LÀ
MỘT HIỆU GIẤY ĐƯỢC TỪ NHIỆM NHẤT HẠ THẠNH

ĐUC THANG Cửa mua sắm, nhưng, yến, quế, mặt gấu, mặt ong, dạ rêu mang đến Hàng n. 80 rue des Medicaments Hanoi đang cầu thêm đại-lý thuốc Nhật và dầu Đông-A khắp phủ huyện, điều kiện rõ ràng không phải kỳ quặc.

Thế là ta thu-phục tất cả mấy nơi ở phía tây Nam-kỳ đã bị quân giặc xâm chiếm, và đồ đạc ra khỏi bờ cõi.

Tất cả hy-vọng của Khôi đặt vào phía tây-nam đã tan vỡ, còn hy-vọng đặt vào phía bắc cũng chỉ lần-quất trong miền rừng rú.

Chúng ta đã có dịp biết Khôi có người anh họ tên là Nùng-vân Vào, dòng-dòng thế-hào ở đất Tuyên-quang. Tuổi trẻ hai người là bạn thân bạn vui chơi với nhau rất tương đắc. Thấy Khôi là người có chí khí to, võ-nghệ giỏi, Vân gả em gái cho, rồi cùng nhau nống mào ăn thịt, ước hẹn mai sau mình hễ cùng hưởng, ưa hoạn cùng chia, nên ai phụ lời, quả thần tru phạt.

Sau Khôi bỏ rừng núi xuống Thăng-long tìm đường công-danh, đi theo Tây-sơn một đờ đỏi về hàng ông Lê-văn Duyệt, trước là thủ-hạ, sau thành con nuôi. Lúc đã thanh danh đặc biệt, Khôi nhớ lời thề cũ, nhân thế-lực ông Duyệt nói với ông Lê-Chất, tổng-tấn Bắc-nam, lấy một vài quân-công nhỏ nhứt bắt buộc Vân một tiếng lên chức tri-châu.

Nhưng Vân sinh bình phóng-túng đã quen, nhà lại giàu có sẵn, ời to đống, chỉ ưa kết giao với bọn sưa-lắm bảo hân, lấy rượu chè sắc bản làm vui, chẳng mảy mảy quan, cũng không chịu lo. Thành ra trải mười mấy năm, Vân cứ là một viên tri-châu, không được thăng quan tiến chức gì cả. Có khi bỏ việc: quan hàng mấy tháng, vì lặn lội trong rừng heo đười một con cạp lấy một con g. Triều-vinh cản dưng hồ-báo để trị tởm-dân nạn ngược, cho nên không trách hỏi gì về tội không-phê chức vụ.

Cuối tháng 5 năm quý-tị, Khôi khởi binh ở Gia-dinh, lúc ấy Vân đang làm tri-châu B'ô-lạc.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

GIÁ MUA BẢO		
	Mỗi năm	5 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	10,000	5,000
Nam-kỳ, Cao-miền, Ai-lao	20,000	10,000
Ngoại quốc và Công sự	40,000	20,000

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin ở:
TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN
MỘT GIAI- PHẨM CỦA THU - XÃ
ALEXANDRE DE RHODES

CHUYỆN TRẺ CON LES CONTES DE PERRAULT

● Pháp-văn và Việt-văn đối-chieu bản dịch của ông Nguyễn văn VINH hóa 4 màu của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh 140 trang khổ lớn album 22 x 33 toàn ảnh đẹp.

● Hơn 300 năm nay, những chuyện thần tiên tiếu bất hủ như: « Con Lợn-sơn, Con yêu râu xanh, Thằng bé Thi-hồn, Hoàng-đế bươm-butterfly... » đã làm vui lòng những đứa con nhiều trẻ em trên thế-giới.

● Thu-xã Alexandre de Rhodes đã cho in lại bản dịch tuyệt-khảo của ông Nguyễn-văn VINH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong tiếng Việt-tục nhất nước Pháp. — Bản in được 350 (chưa 6500).
Bìa giấy loại. La 125 0 (chưa 1520).

Tổng phát hành: **MAI LINH**
21, RUE DES PIPES — HANOI

tủ sách
«TÂN VĂN HÓA»

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN

Mỗi cuốn :

Thần thoại và sự nghiệp Lê-Thánh-Tông

của CHU THIÊN KHẢO

Đời vua Lê-Thánh-Tông là một đời thịnh trị vào bậc nhất trong lịch-sử nước Việt Nam ta. Ai muốn biết nội-dung bộ luật HỒNG-ĐỨC, sự tích-chức vị nhân-lâm TA) ĐÀN do Lê-Thánh-Tông sáng lập và chủ tịch, ảnh hưởng của đời sống tâm hồn Việt Nam, không thể bỏ qua được quyển sách này. 3500

ĐÃ XUẤT BẢN
LUÂN - LÝ THỰC NGHIỆP
của LÊ-VĂN SIÊU

TRIẾT HỌC LÀ GÌ ?

của NGUYỄN TỐ

HÀN-THUYỀN, 71 THIÊN TRẦN — HANOI

sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

— MÂY (thứ) của **VŨ HOÀNG**
CHƯƠNG giá 3p

— **THANH-ĐỨC** (tiểu thuyết) của **KHAI-HÙNG** đầy 300 trang, giá 3p70

— **ÁNH EM CỦA MOWGHI** (loại sách Hồng) bản dịch của **HUYỀN-HÀ**, theo nguyên văn của Rudyard Kipling, giá 0p50.

Ba quyển trên nhà **ĐỜI NAY** xuất bản.

— **INVESTIMENT DU VICE-AMIRAL D'ESCADRE JEAN DECOUX** của **Phủ Toàn-quyền** xuất bản.

— **LÊ THÁNH TÔNG** của **CHU THIÊN**, do **HÀN-THUYỀN** xuất bản trong tủ sách **Tân văn hóa**. Khảo cứu công phu về thân thế gia đình, đời chính trị, sự nghiệp văn học của vua Lê-Thánh-Tông nước ta. Sách in đẹp, giá 3p.

— **HỒNG KIỆU** của cụ **PHAN MẠNH DANH** dịch thơ **Hồng Kêu** (tỉnh sử) do ông Phan phong Linh xuất bản. Cuốn thơ này dịch rất công phu lời lẽ chau ngọc, thả qui

— **UN POÈTE HUMANISTE ANNAMITE**, diễn văn của cụ thượng **PHAM QUỲNH** đọc về dịp đầu xuân Phan mạnh Danh, khen cái thi tài của cụ. Nay in thành sách, ông Phan phong Linh có dâng cả bản chữ Pháp, chữ Nam và hai bài tựa **Bát Hoa** và **Thi văn tập**.

Ha cuốn này, do ông Phan-thế Roana trong nom việc ấn loát, nấn nhậm ma đẹp.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và gởi thiệp với bạn đọc.

Muốn bán

Bán một cái máy ảnh Rollei-cord mới nguyên, ở M. V. an-Ninh ở phố Goussart 38 — từ 12 giờ đến 2 giờ chiều.

Hỡi anh em Lạc - Hồng !
Chúng nhau quyết một lòng
HỒI THUỐC LÃO ĐỒNG LINH
Chaque tỉnh giấc mơ màng
THUỐC LÃO ĐỒNG LINH
236, Đền Cầu Nam Hanoi

Các ngài hãy dùng :
PHẦN IRI ĐỒNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinoise)
Mở « Hélice » chỉ III, phố La Loakay.
Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc của thần. Gử nhành chóng khắp Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH :
Éts. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
153 A, Avenue Paul Doumer Hanoi
Ad. Tel. AN-NHỊ Hai-phong — Tel. 707
Cần đại-ly khắp Đông-dương

ĐÃ BÁN KHẮP NƠI:
TÂN ĐÀ THỰC PHẨM
sách dạy nấu ăn ngon ăn của thi sĩ TÂN ĐÀ do NGUYỄN THẾ-ĐIÊN soạn, in đẹp giá 2p.

HẢI TRIỀU AM
Tập thơ thứ tư của Nguyễn Tô, hàng giấy quỳ thứ 2p. 15p. Hàng 1 nước 3p.

LƯỚI RẮNG THỒNG
(tiểu-thuyết của Nguyễn Văn Giám 3p.)

LI - LAN
kịch của Trạng-Sơn giá 2p.

DANG IN : PHÙ HOA
(thơ của Lê-Minh thị ở Trung-kỳ)
NGHỆ NƯỚC tiểu thuyết của Vũ Bằng
NẮNG MÙI tiểu thuyết của Ng. x. Huy
DUY TÂN THƯ XÃ — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-THIỆN-LĂNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về các études littéraires phàm-bình văn-chương Pháp cũng những danh-niên trong văn-lạc Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tích rất rõ-ràng từ mĩ, các bạn học-sinh nhà thầy-học, từ-tại cũng những người muốn hiểu văn-chương Pháp đều nên có 1 cuốn.

GIA : 2p. 0

HƯƠNG SƠN XUẤT BẢN

Giải thưởng NOBEL

Sáng lập từ năm nào ? ý nghĩa ra sao ? mà cứ mỗi năm khắp hoàn-cầu đều phải chú ý ? các bạn muốn biết rõ xin đón coi :

VUA CỐT-MIN VÀ CHIẾN-CỰ

Aifred NOBEL

Một tập khảo cứu rất đầy đủ về cuộc đời đầy kiến thức và sáng kiến của nhà doanh-nghiệp quốc-tế NOBEL.

Tác giả : **DƯƠNG-VĂN-MÃN**
C.I.P.I.C. xuất-bản

Kẹo hồ
Pecto
mật cỏ
thơm miệng

PRINCESSE
MAY AO CƯỚI
38 A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

PHONG-TỊCH
Cà phê

Anh-Lữ

58 — Route de Hué — HANOI

ĐẸP, KHANH CHỖ V. ĐẸN, GIÁ HẠ

Hội gây 4 B 10 mới nhận đến tại (sưu-tập) các bức g. x. năm 1944.
Cả nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang đồ kinh điển các quý khách trong xã hội. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.



TRUYỆN DÀI của TÙ-THẠCH
(Tiếp theo)

Tú là cháu họ ông Xứng làm ở ga. Ông xứng thuê gác nhà bà Phú Hưng đã được hơn ba năm, là người đã có tuổi, đứng đắn hiền lành, ít nói, cho nên bà Phú Hưng cũng miễn chỉ phải cá ông ta sợ vợ quá. Ông ta đã lấy vợ, chứm mắt bà Phú Hưng xem thấy. Tội nghiệp! Nghi vừa giận đàn ông đầu lại có thứ đàn ông lấy vợ bao giờ, vừa thương ông ta hiền giả quá, ngà. Xylà ban ngày ban mặt, mà ông còn nhàn-nhục đến thế, ban đêm thì sao? Nguyên nhân không có gì lạ! Là hằng năm ở số là đến vụ lễ Noel các nhân - viên trong buồng giấy đến chào ông chánh chúc mừng và được ông cho uống rượu mời. Năm vừa qua, lại anh em lại được "prime" mỗi người thêm đàn được mười đồng, ai nấy đều hể-hà quá Ông Xứng giữ số tiền đó chưa đưa cho vợ với. Trước sau rồi cũng phải đưa, nhưng ông muốn giữ ít ngày ở trong vì thỉnh-thoảng trước mặt anh em bà con ông mở bim ra coi một tí, cho ra vẻ phong-lưu. Chiều tối hôm cùng anh em đồng sự đến chào ông chánh, chẳng biết ông chánh cho uống rượu thế nào mà

các ngài lúc ra về lão điếu say. Một ông mặt đỏ gay, gàn trau nổi lên gân guốc, lè-nhè nói:
— Thằng nào đi hát với tao kuông nào?

Cả bọn đồng lòng hưởng ứng, chỉ có ông Xứng do-dự. Bên tiem:

— Thằng Xứng đề nó về, kéo ội nghiệp, bắt nó đi hát làm gì kéo nó phải quì, nhịn com, ta ội... Xứng bị chọc tức, và rượu say vào cũng đâm ngứa nghề yong mạng, nên bồng hái theo chúng bạn. Không những thế, ông lão lại còn muốn trở về là-hoa-lich-sử. Ông thả cá chực bực ra mua thuốc phiện, lè, táo và thường đi hát. Ngài lại hút mấy điếu com đen vào, nhưng vì không quen nên say lử đi, nòa ợ sau cùng lịm đi, chúng bạn tưởng làm sao phải thuê xe đưa về tận nhà. Bà ký Xứng biết là chông đi hát, đã giận, lúc ông bạn ra về, bà vội lục túi áo, khám vi thì cha ối! bay cá số chực bực rồi chỉ còn cái thân thẳng già nằm chết lịm kia thôi. Bà nổi cơn tam bành lục ội lên, lấy nước đập vào mặt cho ông ký tỉnh. Ông ký còn ở nửa mê nửa

lò thì bà giật tóc mấy cái, ông ký choàng lên kén:

— Ô đen tôi.
Bà ký cười nhạt hỏi:
— Chọc bực đâu?

Thôi chết rồi! ông ký tỉnh ra biết là mình chết đại vang tay quá trán. Ông vò lịm đi, như không nghe tiếng. Vợ cầm tóc dưng ông giấy, tát, dấm, cho một thôi. Ông vội chấp tay lạy:
— Tôi lạy bà, tôi lạy bà, tôi chết đại mất rồi, bà tha cho tôi.

Tội nghiệp ông già sống như thế đã ba mươi năm giới. Lấy bà ký, bà dễ được năm bần chết cả năm, nghèo khổ vất vả về con, sau xem hội thánh giấy phải nuôi con nuôi, nên bây giờ thì bà nuôi hai đứa cháu, một đứa cháu họ nội một đứa cháu họ ngoại; thằng bé tên là Củng là cháu ông, Tú là cháu bà. Bà ký chiều Tú lắm, cho đàn hát về dơng chơi. Vì bần học nghề nhàn, nên bà ký hy vọng rồi ông ký sẽ chạy chốt cho cháu một chân phắc-tơ ga, bay ký-cách quanh quẩn gì cũng được. Cũ cháu, lễ cũng được ăn ổi một chút. Tú lại là đứa khéo nịnh. Cứ một cái tài thỉnh thoảng nó gây những

bài đàn cung văn, châu cô Bơ, hay ông Hoàng, cũng đủ chiến bá kỳ vui thú rồi. Ông Xứng thì không ưa Tú vì tính nó dằng dặc, ngày chủ nhật là ngày nghỉ sau sáu ngày cặm cụi làm việc, mà nó cũng thông đẽ ông yện.

Nó kéo ở đầu những quần mạt giấy dẽn, lằng lằng lạo lạo, dĩa nào cũng vò trạc hơn hai mươi, ăn bực tây, tự xưng là đoàn ca kịch Mậu Tú đưa thì đàn nguyệt, đưa thì đàn bầu, đưa thì đàn

bão đò, chúng làm ầm ỉ cả nhà, nòa động từ tầng dưới lên tầng trên. Nga và Tâm ưa tìm phải bị lỗi tai. Vợ chồng bác phó may phải chạy sang cửa hàng. Bà cụ Phán, bà Phú Hưng nhân nhơ kêu trời. Có Nào là ưa âm nhạc hơn nên không tởy phẩn đối. Trái lại, cô nàng mong ngày chủ nhật đến để được nghe những nhạc điệu tài-hoa! Các giọng ca tây, tàu, kim cõ lăm lúc ả rừ như ngày mưa mùa đông! Nào thấy tâm hồn rung động thiên khi và vì đó cảm anh Mậu-Tú, trưởng đoàn ca-kịch.

Đang lúc này, Tú đợi bà Phán đi chơi là anh bỏ lên thượng-lầu tán chuyện với người yêu. Nào đã biết trước nên sau khi bà Phán đi, khỏi bằng sai con em đi chợ ngay. Tâm đã ở trường rồi, không lo ai trông thấy nữa.

Người tỉnh leo thang bực một, thoát một cái đã vào trong buồng và đặt vào tay Nào một cái hôn rất kiểu cách y như trong chiếu bóng vậy. Nào sung sướng muốn kêu lên:

— Trời ơi! Người yêu của em khỏe quá!

Tú ngẩng lên nhìn Nào, vẻ mặt nồng ái đến dực ra. Không biết thằng cha định đóng kịch hay là sức cảm thực! Nào tất yếu vào má Tú và sửa lại cái ca-vát và



cái bốt-xét. Nào có con mắt mỹ thuật hơn:

— Anh Tú bỏ cái bốt-sét này đi em không ưa, trông lờ lợt lắm. Dùng ít màu thanh nhã hơn Tú rất cái màu-sơn con ra nhét vào túi áo dưới nội:

— Em tôi là họa-sĩ chắc? Em thực có tâm hồn giống anh, còn gì sung sướng hơn một đôi vợ chồng hiểu biết

nhau, cùng yêu nghệ-thuật, những buổi chiều anh đón em, em đứng cạnh cửa sổ mà nhìn ra cảnh đồng vắng đã một màu lúa chín!...

Chắc hẳn là Tú nhớ ra một đoạn kịch, hay là hẳn quen miệng nói văn-chương trên sân khấu! Nhân tươi tỉnh nhìn Tú không nói. Những phút yếu đương đó quý giá vô ngần, vàng bạc mào cũng chẳng đổi được, lời nói cũng hóa thừa, nên Nào muốn Tú yên lặng để tận hưởng nhạc lòng.

Nàng cầm tay bạn...

Bỗng nghe tiếng giấy lẹp-kẹp cửa thàng. Tú và Nào hoảng hốt. Tú nhanh trí chạy ra ngoài cửa buồng nói to:

— Tôi vẫn tưởng ở trên này cụ mua báo. Vậy ra không. Xin cảm ơn cô.

Và Tú quay ra bước xuống. Vừa gặp cụ Phán đi lên Tú niềm nở chào to:

— Lạy cụ ạ, thưa cụ con (trông trên cụ mua báo bằng ngày nên con lên mượn xem tin chấy to hôm qua ở ngoài bà).

Cụ Phán đoán chừng biết mưu gièm của Tú nhưng không làm gì rồi và lại nghĩ con đại cái mang, làm ra thì nhai-mua, uống với làm ra thì nhai là với bà Phú-Hưng nên đành phải vờ vánh hỏi lại:

— Nhà tôi có mua báo đâu. Cậu nghe tin chấy hôm nào? Chấy to hay nhỏ?

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dẹt (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không dẫu sánh kịp

Tú được thả lại đứng dùng
dụng nói thêm vài câu nữa
mới xuống. Thành ra lần
kịch bà màn một cách rất
tự nhiên êm thấm.

Tú xuống nhà; thoát được
bữa bú vú. Hân mừng khê
hàng Củng:

— Đồ khốn nạn. Sao mày
không huỷ còi báo hiệu cho
tao. Thế một hào tao cho
mày mất không à? Bận sau
như thế đặng «đần» cho cặn
thần.

Càng lên lét cũi chầy cũi
cối. Tới ra cu cậu được một
hào Tú thuê cách bà Phán
và con sen, đã ra ăn quà quên
cả việc canh phòng để đến
nội sự ra việc đó. Nhân thấy
mẹ lên, trong ngực tìm đánh
trống trản, nhưng giả vờ
quay ra ngoài dường nhìn.
Cụ Phán đặt cái khăn mặt
chùi mắt xuống góc bàn
bồi con gái:

— Cậu Tú lúc này lên đây
hỏi gì?

Nhân quay lại rêu:
— A, mẹ về lúc nào, ... mẹ
hỏi gì cơ?

Cụ Phán nhắc lại câu hỏi.
Nhân đáp y như lời Tú. Cụ
Phán nghiêm-ngợi bảo:

— Tôi cảm có không được
truyện trò gì với người ta
đây.

Bà cụ của định nói nữa
thì Nhân đã lên-thoảng cái:
— Con nói gì với người ta
mà mẹ bực bực, không
nhờ nó lên đây muộn tờ
báo không có thì cũng phải
trả lời không có chữ cứ cảm
miếng lại hay sao? Chưa chi
cụ đã mắng.

Chi nhánh
Nam-Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc

chữa phổi

(15 Radeaux Ha-oi Tél. 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagrandière
SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bari
Cao lo lao 15p, chữa các bệnh
lao có trùng ô phổi. Trừ các
thành được 4p ngàn ngừa các
bệnh lao sắp phát. Sinh phế
mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi
có vết thương và vết đen. Sơ
phế trũng 2p nhuận phổi và sơ
trùng phổi. Các thuốc bổ-phế
kiểm bổ thận 1p50 và ngũ tạng
lao 1p. đều rút hợp bệnh.

Có nhiều cách thuốc chữa
phổi và sách bít thư nói về
bệnh lao biểu không. Hồi xin ở
tổng cục và các nơi chi nhánh

Bà Phán cầu làm nhưng
thấy con nói âm lên thì lại
sợ, bà chỉ dẫn ra được một
câu:

— Đồ gái đi già mồm!

Bà cũng đã nghe một bạn
con sen nó mách rằng thỉnh
thoảng «cô con nói truyện
vội cẩu ở trong dưới» nhưng
bà không để ý đến, hôm nay
bất ngờ bà được mục kích.

— Thế nào cũng phải bảo
cho thằng Tâm biết — bà
nghĩ bụng thế — vì chỉ có
Tâm là có uy-quyền đến
Nhân lễbi, chứ chính bà
không giấy nói con gái.

Đợi cho đến buổi trưa Tâm
về, bà cụ tỉ-tỉ mách. Tâm
giận em làm nhưng mới bở
răng lạnh, sau anh nghĩ ra
được một kế bàn với mẹ:

— Thôi để cho nó lại dăng
thầy con nó ở. Ông cụ vẫn
định tâm đã lâu muốn cho
nó lại dăng ấy, nhưng dùng
đăng mãi, giờ thì phải nhất
định.

Bà Phán tuy vẫn ghét
chồng với vợ lẽ nhưng đến
nước này vì thanh danh danh
phải theo ý Tâm.

Ngay chiều tối hôm đó.
Tâm thi-hành ý định.

(còn nữa)
TÙ THẠCH

Nước Thổ-nhi-kỳ mới

(Tiếp theo trang 8)

ra lệnh cấm hẳn việc chôn cất trong địa
phần các thành phố, và ra lệnh đào hết
những ngôi mộ ở rải rác và lập ra những
nghĩa địa có xây tường kín như trong các
thị-trấn lớn các nước văn-minh.

Bản kinh đạo Hồi lại ngăn trở cả việc
mở mang mỹ thuật. Người sáng lập ra đạo
đó, Mohamet, cấm hẳn việc vẽ hoặc tạc
những hình mặt người. vì thế mà công
việc của các họa-sĩ và các nhà điêu khắc,
các nhà nặn tượng rất khó khăn.

Kamal đã cải cách việc này bằng cách
cho vẽ chân dung và tạc tượng mình để
mọi kiểu và không một thành-phố, một
làng Thổ nào là không có một bức ảnh
hay một bức tượng của nhà anh hùng cứu
quốc đó. Đồng thời, các nhà chuyên-trách
khuyến-kích việc dạy các môn mỹ-thuật.
Ở Istanbul đã lập ra một viện Hàn-lâm.
Các cuộc đấu xảo và trưng bày đã làm cho
thương lưu giới chú ý đến và tỏ ra rằng
các nghệ-sĩ Thổ cũng có tài như nghệ-sĩ
các nước khác.

Cả về nghệ kiến trúc và âm-nhạc cũng
đều được cải cách theo lối Âu tây. Kamal
muốn giáo-dục dân-chúng về âm-nhạc
cũng như giáo-dục về tinh-thần và đạo đức.
Ông đã biết lợi dụng sức cổ động rất
lớn lao của các máy vô tuyến điện truyền
thanh về việc này. Ông lại cho lập ra
những lớp dạy âm nhạc Âu tây để dạy
những người làm ra các bản âm-nhạc và
các người chơi các thứ nhạc-khi. Kinh
thành Ankara có một trường sư phạm dạy
âm nhạc và có một đội âm nhạc riêng của
quan Tổng-thống. Thành Istanbul cũng có
ban âm nhạc để dùng vào những ngày đại
lễ. Nhưng ý dự về việc thay đổi bản trang
hài của Thổ-nhi-kỳ cũ do tay Kamal
ây ra rất nhiều không sao kể xiết được.
Về cải cách của Kamal có ba nguyên tắc
đốt yếu là canh tân, dân chủ hóa và ngoại
sáo hóa. Cũng vì thế mà có người đã trách

Kamal là có ý phản đối tôn giáo. Điều đó
không đúng. Không bao giờ ông giết hại
người theo đạo và bao giờ cũng trọng sự
tự do theo đạo nhưng ông đã biết đặt tôn
giáo vào phạm vi của nó tức là phạm vi
tinh thần.

Nói đến công cuộc cải cách ở Thổ
người ta có thể tưởng tượng đến một vua
Philippe le Bel hồi 1300, đồng thời đã công
bố đạo luật thành Nantes (édit de Nantes)
của Henri IV, tờ tuyên ngôn dân quyền
của cuộc cách-mệnh Pháp, đạo luật Nă-
phá-luân, việc cải cách học chính của
Jules Ferry, các đạo luật về việc phân biệt
hẳn giữa nhà Chung và nhà nước của nội-
cải Combes. Tôi tóm lại trong một nước
Thổ mà tình hình còn như vào hồi trung
cổ, Kamal đã thực hành được một cuộc
cải cách triệt-đề và làm cho nước đó thành
nước văn-minh tân tiến.

**Chế-độ của Thổ-nhi-kỳ mới,
một chế-độ quốc gia hoàn toàn**

Chế độ của Thổ-nhi-kỳ mới dựa hẳn
vào chủ nghĩa quốc gia. Ở Thổ-nhi-
kỳ, bao giờ khẩu hiệu «Quốc gia» cũng
phải đi trước. Đó là một chủ-nghĩa quốc
gia hoàn toàn liên lạc mà tất cả mọi bộ
phận đều dính liền với nhau. Một người
giúp việc Mustapha Kamal có nói «Chúng
tôi chỉ cần đến một vài chủ nghĩa là đủ vì
sự tiếp tục và điều hòa của mọi sự cố
gắng đều tập trung cả vào một mục
đích». Những chủ kiến đó là những điều
cốt yếu trong chương trình của đảng
Cộng hòa Thổ mà Kamal là hội-trưởng.
Các nhà lãnh tụ trong đảng đó thường
nói ở Thổ hiện nay chưa thể nào có nhiều
chính đảng được, chỉ một chính đảng
cũng đủ thu phục hết những người đã
hiếu rõ ý-nghĩa cuộc cách-mệnh ở Thổ.
Liên-lạc và thống-nhất đó là khẩu hiệu
của các nhà cách-mệnh Thổ.

Nhưng một điều đáng chú ý là chủ-

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bổ: Cừu-Long-Hoàn

Vô - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỆ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯỞNG BÁN LẺ

Hộp 2 hoàn : 1\$95. Hộp 4 hoàn : 3\$70. Hộp 10 hoàn : 9\$00

TỔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN HÓA n° 8, rue des Cantonnais Hanoi

ngĩa quốc-gia của Thổ-nhĩ-kỳ mới đầu tham thảy đến thế nào cũng vẫn lãnh-mạnh, bình-tĩnh và không bị vẩn đục về những sự không trong sạch trong chủ-ngĩa đế-quốc. Quốc-gia và nhất là vị quốc-trưởng Thổ chỉ yêu-cầu giữ được cả tính và chỉ mong cho dân-tộc Thổ được trong sạch, không pha lẫn và không bị kẻ khác uy-hiệp. Người Thổ không hề yếu-sách gì về những đấ-dại mà Thổ đã bị mất trong cuộc Âu-chiến trước và trong các cuộc chiến-tranh với các nước miền Ba-nhĩ-cán. Đó là điều thứ nhất đã làm cho chủ-ngĩa quốc-gia Thổ khác hẳn với chủ-ngĩa quốc-gia ở nước khác.

Điều thứ hai là các cuộc chiến-tranh kéo dài cả một thế-kỷ tuy rất tai hại nhưng đã để lại cho Thổ một đế-quốc, một quyền bá-chủ về tinh-thần. Đó là quyền bá-chủ về tôn-giáo mà Thổ vẫn giữ đối với các dân-tộc theo đạo Hồi, tức là người giáo-chủ. Hồi giáo của vua Thổ vẫn giữ từ trước. Chính-phủ mọi Thổ-nhĩ-kỳ đã bỏ quyền đó một cách không tiếc. Vì sao? Vì Kamal, nhà chính-trị thích thực-hành nhất đời nay, trong cuộc chiến-tranh trước, đã học được bài học đế-quốc. Bài học đó rất rõ ràng. Chủ-ngĩa đế-quốc đầu về phương-diện quốc sự, kinh-lẽ, thực-hành hay không cũng chỉ là một mộng-lưởng. Nó đã ru ngủ những kẻ giữ một đế-quốc mà chỉ được yên ổn một cách tạm-bộ. Nếu có cơ-hội thì các dân-tộc bị áp-bức sẽ bẻ gãy cái ách của những kẻ áp-bức mình. Chính-sách đế-quốc lại rất tốn kém cho những nước thí-hành nó. Chỉ quốc-gia nào tự do là đáng được các nhà cầm-quyền xét ý đến.

Hơn thế nữa, người ta thường nói người gác nhà pha cũng không tự do hơn tên tù do mình trông coi. Tình-hình chậm tiến-hóa của nước Thổ là kết quả của chính-sách đế-quốc do các vua chúa nước đó đã thí-hành. Nếu các vua Thổ ít để ý hơn đến

việc đem văn-minh của mình truyền-bá sang các nước lân cận hoặc ở xa thì chắc hẳn các vị còn có đủ thời giờ để truyền-bá cái văn-minh đó một cách có hiệu quả hơn ngay trong nước mình. Nếu các vị vua đó không tìm cách để cai trị các nước láng giềng thì có lẽ còn có thể cai-trị nước nhà một cách hoàn-toàn hơn nhiều và không đến nỗi đã để lại cho chính-thể cộng-hoa Thổ nhiều sự nhức-nhối như phải hàng-phục các nước đồng-minh, một nền tài-chính lộn-xộn, một nền canh-nông và kỹ-nghệ cò cò, sự bất thục tự trong số 80% dân chúng, sự mê tín và nghèo nàn trong dân-binh-dân, còn kinh-dô và các bộ hế cùng nhiều nơi trong xứ thì bị quân ngoại quốc chiếm đóng.

Kamal là người có óc thực tế và trung thành với quốc gia đã không hề chịu hy sinh một tên lính Thổ nào để lấy lại các tỉnh bị mất và tất cả các đế quốc trên thế-giới. Ông phải để ý nhiều đến tình hình nước Thổ nên không còn có thời giờ lo đến người Syria, người Palestine, người Ả-rập và các tin đồn trong Hồi giáo. Bản phân của một nhà cầm quyền là trước hết phải giữ sao cho trong nhà có thứ tự đã. Các nhà đế-quốc ngoại quốc đã chia nhau công việc đem văn minh đến cho những dân trước kia đã ở dưới quyền của Thổ.

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Ban đạ dày
Ho gà

Điều - Nguyên

Tổng-đục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

Đấy chủ nghĩa quốc gia ích kỷ của Mustafa Kemal và các đồ đệ là những người đã có công lập ra nước Thổ mới như ta trông thấy ngày nay.

Các vị du thứ ba là ở trong cuộc chiến-tranh giữa Thổ và Hi-lạp. Cuộc chiến-tranh đó đã đổ dội và tàn ác đến thế nào và làm cho cả thế-giới phải để ý. Thế mà một điều không ai ngờ là sau cuộc chiến-tranh, cuộc giao thiệp giữa hai nước lại dần dần trở nên thân thiện và ngày nay trông miền đó người ta không thể nào tìm thấy hai nước hợp tác với nhau một cách thân mật như Thổ-nhĩ-kỳ và Hi-lạp.

Muốn cho nước mình mất tính cách Ba-nhĩ-cán, muốn trừ hết mọi mối có thể gây ra chiến-tranh sau này, Kamal Atatürk đã tìm ra một cách rất hiệu quả và không thiệt hại gì là đem đổi dân, như thế, Kamal đã có thể giải quyết được vấn đề Ba-nhĩ-cán và cả vấn đề đối phó với các nước lân cận.

Thổ đã thắng trận, có nhiều người lấy làm lạ rằng Thổ đã không biết lợi dụng cơ hội để đòi sự thắng lợi thành một cuộc chinh-phục. Đó là một phương-pháp có truyền và việc nhà cầm quyền Thổ không theo phương-pháp đó lại là một cơ để cho ta có thể biết chắc rằng chủ-ngĩa quốc-gia của Thổ chỉ biết có quốc-gia và không cần đến chính-sách xâm-lược và đế-quốc.

Cuộc cách-mệnh Thổ-nhĩ-kỳ đã tỏ ra cho ta hiểu rằng một nước có thể trở nên cường thịnh bằng cách chỉ nghĩ đến mình và không bao giờ xâm-lăng đất đai của nước khác. Chủ-ngĩa quốc-gia của Thổ tuy ích kỷ nhưng rất nhân-đạo và không hề xâm phạm đến ai.

HỒNG-LAM

ĐÃ CÓ BẢN:

MẠC-TỬ

Triết học từng thư

của NGÔ TẤT TỐ

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lờ mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nho và dẫn giải. Sách dày 300 trang. Loại thường 2p00, cước gửi 6p40. Loại đặc-biệt 6p00, cước gửi 6p60.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MẠI LĨNH, HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

Truyện dài tâm-lý của Dương-Ngà giá 35.

PHIÊU-LƯU

Tức Hoa - Mai số 34
của Nam-Cao giá 6p20

GIÁC MƠ PHỒ - MÃ

Tức Hoa-Mai số 35 của VT - Hồ giá 6p20

Nha xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

DANH RĂNG BÀNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinard & Veyrel
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

BỒ THẬN TÂN - Y 26 phố hàng Long, giáp hàng Dẫy Hanoi

Kiên-tĩnh, cổ-khởi, trị bệnh thận hư: di, mộng, hoạt-tĩnh, giá 2p.00
Nhận chữa khoán bệnh Uas - Thuốc Lạ 1p.00 - Giang Mai 1p.00